

Số: 192/KL-TTr

Đắk Nông, ngày 21 tháng 8 năm 2020

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành các quy định pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ tại Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện Quyết định số 15/QĐ-TTr, ngày 09/3/2020 của Chánh Thanh tra tỉnh Đắk Nông về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng và thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ đối với Sở Thông tin và Truyền thông;

Xét báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra số 15, Chánh Thanh tra tỉnh Đắk Nông kết luận như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

Sở Thông tin và Truyền thông (Sở TT&TT) là cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Đắk Nông, có chức năng tham mưu, giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về: Báo chí; Xuất bản; Phát thanh và Truyền hình; Thông tin điện tử; Thông tin đối ngoại; Thông tin cơ sở; Bưu chính; Viễn thông; Tàn số vô tuyến điện; Công nghệ thông tin; Điện tử; Hạ tầng thông tin truyền thông; Quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm, dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.

Cơ cấu tổ chức bộ máy Sở TT&TT, gồm có: Ban Giám đốc, 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ: Thanh tra Sở, Văn phòng Sở, phòng Bưu chính - Viễn thông, phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản và 01 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở là Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông Đắk Nông, Sở có 42 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, trong đó, số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước là 38 người, hợp đồng lao động theo hợp đồng 68 là 04 người.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Trách nhiệm thực hiện pháp luật tiếp công dân

1. Việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân

Giám đốc Sở TT&TT đã ban hành nội quy, quy chế tiếp công dân¹, thực hiện nghiêm yết nội quy, lịch tiếp công dân tại trụ sở làm việc và đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở. Trong kỳ, Sở TT&TT tiếp 01 lượt công dân đến tố cáo hành vi xúc phạm nhân phẩm trên facebook vào ngày 24/02/2019. Qua kiểm tra cho thấy, việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân còn những hạn chế sau:

¹ Nội quy tiếp công dân ngày 25/10/2010; Quyết định số 08/QĐ-STTTT, ngày 06/02/2018



- Sở TT&TT bố trí địa điểm tiếp công dân trong Phòng thanh tra tại sảnh tầng 1 trụ sở làm việc mà không bố trí phòng tiếp công dân riêng.

- Chưa ban hành văn bản phân công công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân thường xuyên. Chưa thực hiện chi trả chế độ cho cán bộ phụ trách công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư.

- Thông báo lịch tiếp công dân định kỳ đăng tải trên Trang thông tin điện tử không trùng khớp với lịch quy định tại Quy chế tiếp công dân do Sở ban hành trong năm 2018².

- Chưa xây dựng quy chế phối hợp với các đơn vị có liên quan trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Công tác tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

Sở TT&TT đã tiếp nhận 17 đơn với 17 vụ việc (01 đơn từ năm 2017 chuyển sang), trong đó xác định khiếu nại 06 đơn, tố cáo 06 đơn, kiến nghị, phản ánh 05 đơn. Nội dung đơn thư chủ yếu phản ánh cơ quan báo, đài đăng tải thông tin không đúng sự thật, tố cáo người dùng mạng xã hội đăng tải thông tin bôi nhọ, xúc phạm nhân phẩm, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền điều chỉnh vị trí đặt trạm BTS. Đã xử lý xong 16 đơn, đạt tỷ lệ 88,5%, 01 đơn công dân xin rút đơn³.

3. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo

Số vụ việc khiếu nại và tố cáo được thụ lý giải quyết 07 vụ việc. Tuy nhiên, do việc phân loại, xử lý đơn thư chưa đảm bảo theo quy định dẫn đến thụ lý giải quyết không đúng thẩm quyền là 07 đơn 07 vụ việc⁴ (*Chi tiết theo phụ lục số 01 về xử lý đơn kèm theo*).

II. Trách nhiệm thực hiện pháp luật thanh tra

1. Việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra, công khai kế hoạch thanh tra

Hàng năm, Giám đốc Sở TT&TT phê duyệt kế hoạch và điều chỉnh kế hoạch thanh tra theo chức năng, nhiệm vụ, yêu cầu công tác của Sở⁵. Trước khi trình Giám đốc Sở phê duyệt kế hoạch thanh tra, Thanh tra Sở đã gửi dự thảo kế hoạch thanh tra đến Thanh tra tỉnh để tổng hợp, xử lý chồng chéo theo quy định.

Tuy nhiên, trước khi xây dựng kế hoạch thanh tra, Thanh tra Sở không tiến hành thu thập thông tin, tài liệu; tổ chức lấy ý kiến của các đơn vị có liên quan. Khi phê duyệt kế hoạch, Giám đốc Sở TT&TT không xác định cụ thể đối tượng thanh tra;

² Tại quy chế tiếp công dân, Giám đốc Sở xây dựng lịch tiếp công dân định kỳ 02/lần/tháng, từ 14 giờ đến 17 giờ ngày thứ ba của tuần thứ nhất và tuần thứ ba của tháng nhưng Thông báo đăng tải trên Trang thông tin điện tử ngày 13/5/2019 của Sở thì lịch tiếp định kỳ là 01 lần/tháng vào ngày 15 hàng tháng.

³ Đơn tố cáo ngày 03/6/2019 của Bà Nguyễn Thị Nha

⁴ Đơn của ông Lý Hồng Bài, Đơn của ông Lê Quang Trường, Đơn của ông Phạm Văn Trường, Đơn của Bà Lê Thị Thẩm, đơn của ông Huỳnh Văn Kỳ, đơn của bà Đinh Thị Phụng, đơn ông Đinh Văn Quý,

⁵ Quyết định số 02/QĐ-STTTT ngày 09/01/2018 phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2018; Quyết định số 10/QĐ-STTTT ngày 31/01/2019 phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2019

còn dễ xảy ra trùng lặp đối tượng thanh tra dẫn đến phải điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra⁶. Trình tự, thủ tục khi điều chỉnh kế hoạch thanh tra chưa đảm bảo theo quy định, chưa thực hiện công khai kế hoạch thanh tra hàng năm trên Trang thông tin điện tử.

2. Việc thực hiện quy định của pháp luật về công bố quyết định thanh tra

Thanh tra Sở đã chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện 09 cuộc⁷ thanh tra, kiểm tra tại 114 đơn vị. Trong đó, năm 2018 tổ chức 03 cuộc theo kế hoạch, đạt tỷ lệ 100%, năm 2019 tổ chức 04 cuộc theo kế hoạch, đạt tỷ lệ 80%, 02 cuộc đột xuất.

Sở TT&TT đã ban hành thông báo, tổ chức công bố quyết định thanh tra 05/08 cuộc thanh tra chuyên ngành. Qua kiểm tra cho thấy, có 03/08 cuộc thanh tra chuyên ngành không có biên bản công bố quyết định thanh tra⁸; 01 biên bản công bố không có chữ ký của Trưởng đoàn thanh tra⁹. Tại biên bản công bố thanh tra, Trưởng đoàn thanh tra không nêu dự kiến kế hoạch làm việc của Đoàn thanh tra với đối tượng thanh tra; 01 cuộc thanh tra mời thiếu 01 đối tượng thanh tra¹⁰; 01 cuộc thanh tra không mời đối tượng thanh tra¹¹.

3. Việc tổ chức, thực hiện trình tự, thủ tục cuộc thanh tra

Thanh tra Sở đã thực hiện tốt quy định của pháp luật về thời hạn thanh tra, theo đó 08/08 cuộc thanh tra chuyên ngành thực hiện đúng thời hạn theo kế hoạch đề ra. Tuy nhiên, trình tự thủ tục tiến hành 08 cuộc thanh tra chuyên ngành còn một số tồn tại, hạn chế cụ thể:

- 05 cuộc có kế hoạch tiến hành thanh tra tuy nhiên không có chữ ký của Trưởng đoàn thanh tra. Tại kế hoạch tiến hành thanh tra không nêu tiến độ thực hiện, chế độ thông tin báo cáo dẫn đến thành viên, Trưởng đoàn thanh tra không thực hiện báo cáo tiến độ thực hiện nhiệm vụ cho người ra quyết định thanh tra.

- Thành viên đoàn không xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ; không có báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên đoàn thanh tra.

- 08/08 cuộc không tổ chức họp đoàn thanh tra để thảo luận dự thảo báo cáo kết quả thanh tra; không mở, ghi chép Sổ nhật ký đoàn thanh tra.

⁶ Công văn số 592/STTT-TTr, ngày 30/7/2018 điều chỉnh kế hoạch thanh tra năm 2018; Công văn số 227/TTr-STTT, ngày 27/3/2019 về việc thống nhất nội dung kiểm tra và bổ sung danh sách các tiệm internet trên địa bàn tỉnh năm 2019.

⁷ 08 cuộc thanh tra chuyên ngành trong các lĩnh vực xuất bản, bưu chính viễn thông, thông tin điện tử; 01 cuộc kiểm tra việc thực hiện khắc phục sau thanh tra.

⁸ Đoàn số 18/QĐ-STTTT, ngày 03/8/2019; Đoàn số 70/QĐ-STTTT, ngày 08/6/2019; Đoàn số 136/QĐ-STTT, ngày 09/12/2019.

⁹ Đoàn thanh tra số 57/QĐ-STTTT, ngày 07/9/2018.

¹⁰ Đoàn thanh tra số 32/QĐ-STTTT, ngày 07/5/2019 công bố thiếu tại Công ty TNHH Kerry Express.

¹¹ Đoàn thanh tra ban hành theo QĐ số 94/QĐ-STTT, ngày 04/12/2018 ký biên bản công bố số 06, ngày 11/12/2018 tại Xí Nghiệp in Đắc Nông; gửi Công văn số 08/CV-TTTr, ngày 04/12/2018 thông báo tới tất cả các tổ chức, cá nhân đang hoạt động xuất bản, in, photocopy nhưng không mời công bố.



- 01/08 cuộc ban hành quyết định gia hạn thời gian làm việc mà nội dung gia hạn không phù hợp¹² (*Chi tiết theo phụ lục số 01, 02*).

- Trong 02 năm, Sở TT&TT không tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra hoạt động của 08 cuộc thanh tra chuyên ngành.

4. Việc thực hiện quy chế phối hợp trong công tác thanh tra, kiểm tra với các cơ quan, đơn vị có liên quan

Hàng năm, Sở TT&TT triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra có sự phối hợp với Công an tỉnh, phòng Văn hóa Thông tin các huyện, thị xã, tuy nhiên, Sở không xây dựng quy chế phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan.

Khi ban hành quyết định thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra không xác định cụ thể cán bộ, công chức ngoài cơ quan tham gia đoàn thanh tra dẫn đến không có sự thống nhất về thành viên tại các cơ quan phối hợp tham gia đoàn thanh tra, làm việc với đối tượng thanh tra¹³.

5. Việc thực hiện quy định của pháp luật về báo cáo kết quả thanh tra, kết luận thanh tra

Năm 2018, 2019, Sở TT&TT đã ban hành 14 kết luận thanh tra; qua thanh tra phát hiện 63 đơn vị có sai phạm, ban hành 12 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 30.000.000 đồng; đã đôn đốc thu hồi, nộp ngân sách nhà nước số tiền 30.000.000 đồng.

Sở TT&TT chưa ban hành kết luận tại 01 cuộc thanh tra chuyên ngành¹⁴; không ban hành kết luận đối với 257 đơn vị (01 đơn vị có biên bản làm việc nhưng không đưa vào báo cáo kết quả, kết luận thanh tra¹⁵; 08 đơn vị có báo cáo kết quả nhưng không có kết luận thanh tra; 249 đơn vị là đối tượng thanh tra theo quyết định thanh tra đã phê duyệt). Qua công tác thanh tra, kiểm tra, Đoàn thanh tra phát hiện 49 đơn vị có hành vi vi phạm hành chính tuy nhiên không lập biên bản, không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả không đúng, không đầy đủ đối với hành vi vi phạm hành chính của 14 đơn vị (*Chi tiết theo phụ lục số 03*).

Tại cuộc thanh tra chuyên ngành theo Quyết định số 18/QĐ-STTTT, ngày 08/3/2019, phát hiện 26 đơn vị vi phạm trong lĩnh vực quản lý sử dụng kinh doanh dịch vụ internet, trò chơi điện tử công cộng với các lỗi tương tự nhau¹⁶, tuy nhiên

¹² Đoàn số 70/QĐ-STTTT, ngày 08/6/2019 gia hạn thời gian thêm 15 ngày làm việc do không có xe công vụ của sở phục vụ đoàn thanh tra.

¹³ Đoàn thanh tra theo Quyết định số 94/QĐ-STTTT, ngày 04/12/2018: Ông Bùi Văn Hưng - Công an tỉnh họp thành viên tuy nhiên thực tế đi kiểm tra còn có ông Lang Văn Tự và Lý Văn Thu (Công an tỉnh); Tại biên bản làm việc số 10,11,12,13 ngày 13/12/2018 tên biên bản ông Bùi Văn Hưng tham gia làm việc nhưng người ký biên bản là ông Lý Văn Thu.

¹⁴ Đoàn thanh tra theo Quyết định số 70/QĐ-STTTT, ngày 08/6/2019.

¹⁵ Trung tâm thiết bị văn phòng Thuận Việt tại Đoàn số 94, ngày 04/02/2018.

¹⁶ Không có giấy phép, hoạt động quá thời gian quy định, để người xem truy cập các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy...

Đoàn thanh tra chỉ ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 06 đơn vị. Trong kỳ, Thanh tra Sở không thực hiện công khai các kết luận thanh tra.

6. Việc lưu hồ sơ đoàn thanh tra

Công tác lập, sắp xếp tài liệu, quản lý hồ sơ thanh tra tại Sở TT&TT chưa đảm bảo theo quy định tại Quyết định số 2278/2007/QĐ-TTCP, ngày 24/10/2007 của Tổng Thanh tra ban hành quy chế lập, quản lý hồ sơ thanh tra, hồ sơ giải quyết khiếu nại, hồ sơ giải quyết tố cáo¹⁷.

7. Về tổ chức theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra

Trong kỳ, Thanh tra Sở đã tổ chức theo dõi việc thực hiện của 14 kết luận thanh tra, 12 quyết định xử phạt vi phạm hành chính; ban hành 01 cuộc kiểm tra việc khắc phục các sai phạm¹⁸ sau thanh tra. Tuy nhiên, tại hồ sơ theo dõi thực hiện thanh tra còn một số thiếu sót, cụ thể:

- Chưa mở sổ theo dõi tập hợp thông tin có liên quan đến việc thực hiện kết luận thanh tra.

- Chưa ban hành văn bản yêu cầu hoặc đề xuất cử người trực tiếp làm việc với đối tượng theo dõi để xác định thông tin, kết quả thực hiện kết luận 06 cuộc thanh tra.

- Công chức theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra không có báo cáo theo dõi thực hiện kết luận thanh tra cho Thủ trưởng đơn vị xem xét, quyết định trước khi ban hành Thông báo kết thúc theo dõi thực hiện kết luận thanh tra.

III. Việc thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg, ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp (Chỉ thị số 20/CT-TTg)

1. Việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm không để xảy ra tình trạng thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm đối với doanh nghiệp

Sở TT&TT không xây dựng cụ thể đối tượng thanh tra, kiểm tra trước khi phê duyệt kế hoạch hàng năm, dẫn đến tình trạng trùng lặp về đối tượng thanh tra, kiểm tra với các cơ quan, đơn vị khác tại 06 doanh nghiệp, đơn vị¹⁹.

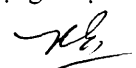
2. Việc chỉ đạo tiến hành các cuộc thanh tra theo đúng định hướng, kế hoạch thanh tra đã phê duyệt; nội dung thanh tra giới hạn trong phạm vi quản lý nhà nước được giao

Qua kiểm tra, trong kỳ có 04 cuộc thanh tra chuyên ngành triển khai không đúng đối tượng thanh tra theo kế hoạch, quyết định thanh tra đã phê duyệt, cụ thể:

¹⁷ Hồ sơ thanh tra lưu không đầy đủ, không đánh số thứ tự, không phân nhóm tài liệu.

¹⁸ Về quản lý, sử dụng và kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

¹⁹ Năm 2018 trùng lặp kế hoạch thanh tra với Cục Thuế tại 03 đơn vị (Công ty TNHH Hồng Quân, Doanh nghiệp tư nhân Vũ Long, Công ty TNHH MTV In ấn Quảng cáo T&T); Năm 2019 trùng lặp kế hoạch với Cục Thuế và Thanh tra tỉnh tại 03 đơn vị (Công ty TNHH MTV TSB; Công ty TNHH MTV TTD; Công ty TNHH Xây dựng - Dịch vụ Hải Trung; Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh).



- Tại cuộc thanh tra theo Quyết định số 94/QĐ-STTTT, ngày 04/12/2018: Sở TT&TT phê duyệt danh sách đối tượng thanh tra tại 34 đơn vị (thực tế là 35, bị trùng 01 đơn vị²⁰). Khi triển khai, Đoàn thanh tra lập biên bản làm việc tại 26 đơn vị (tuy nhiên có 18 đơn vị không thuộc 34 đối tượng thanh tra được phê duyệt). Bên cạnh đó, Đoàn thanh tra không ban hành thông báo đến 34 đơn vị là đối tượng thanh tra được duyệt mà ban hành văn bản gửi tất cả các đơn vị kinh doanh trong lĩnh vực xuất bản, hoạt động in, photocopy trên địa bàn tỉnh (*Đơn vị giải trình văn bản ghi gửi tất cả các đơn vị nhưng thực tế chỉ gửi các đơn vị theo danh sách đối tượng được duyệt*); việc xây dựng lịch làm việc không ghi cụ thể đối tượng dẫn đến không xác định được thực tế Đoàn thanh tra đã thực hiện kiểm tra tại bao nhiêu đơn vị.

- Tại cuộc thanh tra theo Quyết định số 136/QĐ-STTTT, ngày 09/12/2019: Sở TT&TT phê duyệt điều chỉnh đối tượng kiểm tra tại 39 đơn vị²¹. Khi triển khai đoàn thanh tra, Sở TT&TT phê duyệt đối tượng kiểm tra tại 30 đơn vị (danh sách 33 đơn vị nhưng trùng 03 đơn vị) và thông báo điều chỉnh đối tượng cho Thanh tra tỉnh biết²², theo đó bỏ 14 đơn vị, thêm mới 05 đơn vị so với kế hoạch thanh tra đã điều chỉnh²³. Trong 05 đơn vị được bổ sung, có 02 đơn vị²⁴ trùng lặp với kế hoạch thanh tra của Cục Thuế tỉnh (Sở đã điều chỉnh đưa ra khỏi kế hoạch thanh tra, kiểm tra từ đầu năm) và 01 đơn vị²⁵ đã được kiểm tra trong năm 2019. Kết thúc cuộc thanh tra, Đoàn thanh tra chỉ lập biên bản tại 07 đơn vị, không lập biên bản, ban hành kết luận đối với 23 đơn vị trong danh sách đã được phê duyệt.

- Tại cuộc thanh tra theo Quyết định số 32/QĐ-STTTT, ngày 07/5/2019: Khi ban hành quyết định thanh tra, Sở TT&TT bổ sung 01 đối tượng²⁶ thanh tra tại 01 đơn vị, bị trùng lặp với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Cục Thuế tỉnh. Khi triển khai, Đoàn thanh tra kiểm tra 01 đơn vị không thuộc đối tượng²⁷ thanh tra theo quyết định đã phê duyệt.

- Tại cuộc thanh tra theo Quyết định số 18/QĐ-STTTT, ngày 03/8/2019: Sở TT&TT phê duyệt đối tượng thanh tra tại 226 đơn vị tuy nhiên thực tế chỉ báo cáo kết quả, ban hành kết luận thanh tra tại 27 đơn vị; không có biên bản làm việc, báo cáo kết quả đối với 199 đơn vị thuộc đối tượng thanh tra theo quyết định đã phê duyệt.

3. Việc thanh tra, kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật

²⁰ Công ty Công ty Sách - Thiết bị trường học Đắk Nông.

²¹ Công văn số 227/TTra-STTTT, ngày 27/3/2019 loại khỏi danh sách 02 đơn vị đơn vị bị trùng lặp là Công ty TNHH MTV TSB, Công ty TNHH MTV TTD.

²² Công văn số 1124/STTTT-TTra, ngày 16/12/2019.

²³ Công ty CP tin học truyền thông Hướng Dương Đắk Nông; Công ty TNHH MTV TSB; Công ty TNHH Thuận Việt Đắk Nông; Công ty TNHH MTV Quảng cáo và TMDT 24h; Công ty TNHH MTV TTD.

²⁴ Công ty TNHH MTV TSB; Công ty TNHH MTV TTD.

²⁵ Công ty CP tin học truyền thông Hướng Dương Đắk Nông đã được Sở TT&TT kiểm tra tại đoàn thanh tra chuyên ngành theo Quyết định số 18/QĐ-STTTT, ngày 08/3/2019.

²⁶ Bưu điện tỉnh Đắk Nông.

²⁷ Công ty Cổ phần Dịch vụ Giao hàng nhanh.

Trong kỳ, Sở TT&TT triển khai 02 cuộc thanh tra, kiểm tra đột xuất²⁸. Qua kiểm tra trực tiếp, phát hiện 01 đoàn kiểm tra đột xuất việc khắc phục các sai phạm về quản lý, sử dụng và kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh vi phạm Chỉ thị số 20/CT-TTg, cụ thể:

- Đoàn kiểm tra không có trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019, Sở TT&TT phê duyệt, triển khai thực hiện khi chưa có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng (Sở TT&TT chưa biết được đơn vị đã khắc phục hay chưa, báo cáo kết quả kiểm tra có 01 đơn vị chấp hành tốt các quy định²⁹).

- Tại Quyết định kiểm tra, Sở TT&TT phê duyệt đối tượng kiểm tra là các cơ sở kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh tuy nhiên chỉ có biên bản làm việc, báo cáo kết quả tại 07 đơn vị. Việc triển khai cuộc kiểm tra việc khắc phục ngay trong năm khi vừa thực hiện thanh tra chuyên ngành đã dẫn đến tình trạng các đơn vị bị thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm.

Khi triển khai các cuộc thanh tra chuyên ngành, phát hiện thấy nội dung, phạm vi thanh tra đã phê duyệt có chồng chéo, trùng lặp với cơ quan khác, Thanh tra Sở không báo cáo Giám đốc Sở, Thanh tra tỉnh để điều chỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra mà tiếp tục thanh tra, kiểm tra đơn vị dẫn đến trong kỳ có 15 đơn vị bị thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm (*Chi tiết theo phụ lục số 04*).

IV. Việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1. Việc xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch về phòng, chống tham nhũng; việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng

Năm 2018, 2019, Sở TT&TT đã ban hành kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng³⁰ và các kế hoạch liên quan đến công tác tuyên truyền về PCTN³¹. Giám đốc Sở đã tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN lồng ghép vào một số cuộc họp, hội nghị đồng thời gửi văn bản đến các phòng chuyên môn để toàn thể công chức, viên chức và người lao động biết, nghiên cứu, thực hiện.

Tuy nhiên, tại kế hoạch PCTN không xây dựng hình thức tuyên truyền cụ thể và các minh chứng của việc triển khai công tác tuyên truyền³²; Cấp ủy Chi bộ không

²⁸ 01 cuộc thanh tra chuyên đề diện rộng theo yêu cầu của Bộ TT&TT và 01 cuộc kiểm tra đột xuất việc khắc phục các sai phạm về quản lý, sử dụng và kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh.

²⁹ Hộ kinh doanh Vũ Hoàng, thị trấn Đắk Mil.

³⁰ Kế hoạch số 39/KH-STTTT, ngày 13/11/2017 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018; Kế hoạch số 17/KH-STTTT, ngày 25/3/2019 thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019.

³¹ Kế hoạch Thông tin, tuyên truyền công tác đấu tranh phòng, chống “tham nhũng vặt”; Kế hoạch tuyên truyền Quyết định số 456/QĐ-UBND, ngày 28/8/2019 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

³² Năm 2019, Sở TT&TT không xây dựng cụ thể hình thức tuyên truyền công tác phòng, chống tham nhũng tại đơn vị; tại Kế hoạch phòng chống tham nhũng năm 2018 đơn vị xây dựng hình thức tổ chức tuyên truyền, phổ biến thông qua các cuộc hội nghị, các cuộc họp giao ban tuần, tháng tuy nhiên Sở không thực hiện giao ban từng tuần; nội dung tuyên truyền không được ghi trong các biên bản cuộc họp.

Nd,

có văn bản thể hiện vai trò trong kiểm tra, giám sát, xử lý kịp thời những trường hợp có dấu hiệu vi phạm về tham nhũng, lãng phí theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

2. Việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước

Thực hiện công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi NSNN tại Hội nghị Cán bộ, công chức hàng năm. Qua kiểm tra, Văn phòng Sở và đơn vị trực thuộc (Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông) chưa thực hiện công khai dự toán được giao điều chỉnh, bổ sung trong năm, công khai tình hình sử dụng kinh phí hàng quý, 6 tháng, năm ngân sách sau khi chỉnh lý quyết toán; công khai quyết toán thu - chi ngân sách năm 2018, 2019; chưa thực hiện công khai trên Trang thông tin điện tử, không gửi văn bản công khai tới cơ quan tài chính cung cấp.

Sở TT&TT chưa xây dựng kế hoạch tự kiểm tra tài chính, kế toán trong đơn vị; chưa thực hiện tự kiểm tra định kỳ, đột xuất, thường xuyên; không theo dõi, phản ánh số hiện có, biến động tăng, giảm của các tài khoản tiền gửi tại ngân hàng, kho bạc; báo cáo lưu chuyển tiền tệ hàng năm không phản ánh thực tế tình hình lưu chuyển tiền mặt, tiền gửi ngân hàng tại đơn vị.

3. Công khai, minh bạch trong mua sắm, quản lý tài sản công; xây dựng cơ bản và quản lý đầu tư xây dựng

Trong 02 năm 2018, 2019, Sở TT&TT thực hiện 13 gói thầu mua sắm, sửa chữa lớn tài sản từ nguồn ngân sách nhà nước, chương trình mục tiêu quốc gia với tổng giá trị gói thầu 5.486.914.477 đồng, tổng giá trúng thầu 5.188.977.000 đồng, giảm giá trị qua công tác đấu thầu là 297.937.477 đồng, đạt tỷ lệ 5,4%. Về cơ bản, quy trình thực hiện các gói thầu đảm bảo theo quy định của Luật Đấu thầu, tỷ lệ tiết kiệm sau đấu thầu thấp do đa phần các gói thầu được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu bằng hình thức chỉ định thầu.

Hàng năm, Sở TT&TT đã thành lập Hội đồng kiểm kê, tổ chức kiểm kê, đánh giá tài sản³³; thực hiện đầy đủ báo cáo quản lý, sử dụng tài sản công, theo dõi, hạch toán tài sản cố định trên sổ sách kế toán. Tuy nhiên, trong công tác theo dõi, hạch toán tài sản cố định trên sổ tài sản cố định, Sở TT&TT không theo dõi, hạch toán tài sản là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; 01 pano tuyên truyền Thông tin đối ngoại xây dựng năm 2018, 2019; chưa điều chỉnh hạch toán tài sản cố định theo quy định tại Thông tư số 45/2018/TT-BTC, ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính; không thực hiện đánh giá lại tài sản cố định là xe ô tô 48A-0555 làm cơ sở ghi tăng nguyên giá, thời gian sử dụng, giá trị hao mòn lũy kế khi sửa chữa lớn năm 2018. Chưa thực hiện công khai việc mua sắm, quản lý, sử dụng, khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công.

³³ Quyết định số 38/QĐ-STTTT, ngày 30/5/2019 về việc thành lập Tổ kiểm kê tài sản năm 2019; Công văn số 1001/STTTT-VP, ngày 13/11/2018 năm 2018.

Việc quản lý, sử dụng trang thiết bị tại phòng máy chưa phát huy được hết công năng, hiệu quả, cụ thể: Sở đã trang bị, nâng cấp³⁴ phòng máy gồm 02 máy chiếu, 30 máy vi tính để bàn tuy nhiên trong 02 năm 2018, 2019 Sở TT&TT đã sử dụng kinh phí 59.600.000 đồng để thuê máy tính, máy chiếu của các cơ sở đào tạo để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về CNTT (*chi tiết theo phụ lục 05 đính kèm*).

Bên cạnh đó, việc lựa chọn nhà thầu một số gói thầu Sở TT&TT không phê duyệt dự toán gói thầu, không ban hành quyết định chỉ định thầu trước khi thực hiện; văn bản lựa chọn nhà thầu không được phát hành trên hệ thống văn bản điện tử iOffice (Sở ký quyết định giấy và thêm ký tự “a”, “b” vào số quyết định) để đảm bảo minh bạch, công khai trong hoạt động đấu thầu (*Chi tiết theo phụ lục 06 đính kèm*).

4. Công khai, minh bạch trong việc quản lý, sử dụng đất, trụ sở làm việc

Sở TT&TT được UBND tỉnh giao quản lý, sử dụng đất làm trụ sở cơ quan, chương trình sự nghiệp công lập với diện tích 2.658,3 m², trong đó đã xây dựng trụ sở làm việc 1.661m². Ngày 07/9/2018, Sở TT&TT ký phụ lục điều chỉnh Hợp đồng cho thuê công tác viên, vị trí đặt trạm BTS trên sân thượng trụ sở làm việc với chi nhánh Viettel Đắk Nông³⁵. Qua kiểm tra cho thấy, việc ông Tô Vĩnh Tường - Chánh Văn phòng đại diện cho Sở TT&TT ký kết phụ lục hợp đồng kinh tế là không đúng thẩm quyền, không chấp hành theo quy chế làm việc đơn vị đã xây dựng³⁶. Việc Sở TT&TT sử dụng trụ sở làm việc để cho thuê vị trí đặt trạm BTS khi chưa có ý kiến của UBND tỉnh là trái thẩm quyền theo phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND, ngày 02/8/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Tổng thu từ nguồn kinh phí cho thuê vị trí đặt trạm và công tác viên năm 2018, 2019 là 84.000.000 đồng. Sở TT&TT không thực hiện công khai minh bạch việc quản lý, sử dụng, khai thác nguồn lực tài chính từ trụ sở làm việc. Đối với nội dung nêu trên, UBKT Tỉnh ủy đã có Thông báo kết luận kiểm tra³⁷. Ngày 17/4/2019, Sở TT&TT đã báo cáo nội dung nêu trên gửi Sở Tài chính để xem xét, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh³⁸. Ngày 05/9/2019, Sở Tài chính ban hành Công văn số 1999/STC-QLNS, đề nghị các cơ quan, đơn vị tiếp tục cho phép các Công ty đặt trạm thu phát sóng di động và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí cho thuê lắp đặt trạm thu phát sóng di động.

5. Việc xây dựng, ban hành, công khai và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

³⁴ Các máy tính đã được nâng cấp ngày 29/01/2019 tại Giấy rút dự toán số 02, trong đề xuất ghi các máy tính đều đang hoạt động ổn định.

³⁵ Hợp đồng số 153/HĐTVT năm 2008; Điều chỉnh tại Hợp đồng số DCN153/HĐTMB, ngày 28/12/2013.

³⁶ Quy chế làm việc số 88/QĐ-TTtr ngày 05/12/2017 không giao Chánh Văn phòng được ký kết các Hợp đồng kinh tế.

³⁷ Thông báo số 173-TB/UBKTTU, ngày 02/5/2019, yêu cầu đồng chí Giám đốc Sở kiểm điểm, rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục các khuyết điểm, báo cáo kết quả thực hiện về UBKT Tỉnh ủy.

³⁸ Công văn số 301/STTTT-VP, ngày 17/4/2019.

5.1. Việc xây dựng, ban hành, công khai các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Sở TT&TT đã tổ chức lấy ý kiến của CCVC và người lao động trước khi ban hành Quy chế quản lý sử dụng tài sản và chi tiêu nội bộ³⁹; thực hiện rà soát, sửa đổi bổ sung⁴⁰ một số điều trong năm 2019 cho phù hợp với các quy định hiện hành.

Tuy nhiên, khi ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, Sở TT&TT chưa có văn bản thống nhất với Ban Chấp hành Công đoàn. Bên cạnh đó, Sở xây dựng mức chi tối đa cho các hoạt động liên quan đến công tác phí, tổ chức hội nghị, hội thảo nhưng không xây dựng nội dung, mức chi cho một số hoạt động thường xuyên tại cơ quan⁴¹.

Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ, quản lý và sử dụng tài sản công⁴², đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức theo quy định hiện hành. Tuy nhiên, chưa xây dựng bảng giá dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở xác định được phần kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ do giá, phí dịch vụ sự nghiệp công chưa kết cấu đủ yếu tố chi phí theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP, ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

5.2. Việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Trong kỳ, Sở TT&TT đã thực hiện dự toán được cấp có thẩm quyền giao. Tuy nhiên, qua kiểm tra (không bao gồm các hoạt động chương trình mục tiêu quốc gia, dự án liên quan đến lĩnh vực CNTT) tại Sở còn tồn tại một số sai sót sau:

- Chi một số khoản chi không được quy định cụ thể trong Quy chế chi tiêu nội bộ với tổng số tiền 102.427.200 đồng.

- Thanh toán tiền cước máy bay cho 03 trường hợp có hệ số lương dưới 5,76 nhưng không có văn bản đồng ý của Thủ trưởng đơn vị theo Quy chế chi tiêu nội bộ đã xây dựng⁴³.

- Chi vượt định mức tiền bồi dưỡng báo cáo viên Hội nghị tập huấn về Hội nhập quốc tế số tiền 600.000 đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 07,08 đính kèm)

6. Việc công khai, minh bạch trong hoạt động giải quyết công việc

Trong 02 năm, Sở TT&TT đã tham mưu UBND tỉnh công bố 04 Quyết định với 48 thủ tục hành chính⁴⁴ thuộc thẩm quyền giải quyết; 01 Quyết định⁴⁵ phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thực hiện tại Một cửa điện tử với tổng

³⁹ Quyết định số 46/QĐ-STTT, ngày 19/7/2018.

⁴⁰ Quyết định số 34/QĐ-STTT, ngày 20/5/2019.

⁴¹ Hoạt động Đảng, đoàn thể; tặng quà cho Bon kết nghĩa, mua sắm phục vụ Tết nguyên đán; khoán chi phí đi lại khi đi công tác, hỗ trợ tiền ăn, tiền ngủ cho công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng, chi trang phục bằng tiền cho công chức phòng thanh tra; chi nhuận bút, thù lao trang thông tin điện tử; cải cách hành chính, chế độ bồi dưỡng cho cán bộ tiếp công dân, xử lý đơn thư.

⁴² Quyết định số 19/QĐ-TTCNTT&TT, ngày 16/4/2018.

⁴³ Thanh toán tiền vé máy bay của Ông Lý Thương, Ngô Văn Đức đi công tác Hà Nội tại Giấy rút dự toán số 208, ngày 18/12/2018; Ông Phan Xuân Dũng đi công tác Hà Nội.

⁴⁴ Quyết định 1394/QĐ-UBND ngày 06/9/2018, Quyết định 1394/QĐ-UBND ngày 06/9/2018, Quyết định 1600/QĐ-UBND ngày 09/10/2018, Quyết định 416/QĐ-UBND ngày 01/4/2019.

⁴⁵ Quyết định số 459/QĐ-UBND ngày 05/4/2019.

số 38 thủ tục. Số TTHC thực hiện theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 là 12 thủ tục; số TTHC thực hiện theo mức độ 3 là 45 thủ tục.

Qua kiểm tra, Sở TT&TT đã đăng tải 30 thủ tục tại mục “Thủ tục hành chính” trên Trang thông tin điện tử⁴⁶; chưa cập nhật, công khai đầy đủ số lượng TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Trang thông tin điện tử, đồng thời chưa thực hiện kết nối, tích hợp TTHC theo chỉ đạo⁴⁷ của UBND tỉnh. Niêm yết không đúng địa chỉ cơ quan⁴⁸ thực hiện tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức tại trụ sở làm việc.

Trong 02 năm, Sở TT&TT tiếp nhận 349 hồ sơ⁴⁹ TTHC, đã giải quyết 349 hồ sơ⁵⁰; việc tiếp nhận và giải quyết hồ sơ TTHC được thực hiện trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến thông qua đầu mối là Trung tâm Hành chính công. Qua kiểm tra trên hệ thống dịch vụ công trực tuyến, Sở TT&TT còn để trễ hạn 14 hồ sơ⁵¹. Qua giải trình của Sở TT&TT việc chậm trễ nêu trên do lỗi phần mềm và lỗi cập nhật quy trình xử lý hồ sơ điện tử và đơn vị đã trả hồ sơ bản giấy (*Chi tiết bảng thống kê theo phụ lục số 09*).

7. Công khai, minh bạch trong công tác tổ chức cán bộ

7.1. Về quản lý, sử dụng biên chế; tuyển dụng công chức, viên chức

Tổng số biên chế giao hàng năm được thông báo công khai tới toàn thể CCVC và người lao động thông qua hệ thống văn bản điện tử iOffice.

Sở TT&TT đã thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng Khóa XII, theo đó giảm từ 06 phòng, 01 đơn vị trực thuộc xuống 05 phòng, 01 đơn vị trực thuộc⁵².

Tại thời điểm 31/12/2019, tổng số CCVC, người lao động là 42 người, gồm 31 công chức, 07 viên chức, 04 hợp đồng lao động, đảm bảo tổng số biên chế được UBND tỉnh giao⁵³. Trong 02 năm 2018, 2019, Sở TT&TT tổ chức tuyển dụng 01 viên chức⁵⁴.

7.2. Về quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật

Về quy hoạch: Năm 2018, Sở TT&TT không tiến hành rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ. Năm 2019, Sở TT&TT phê duyệt quy hoạch bổ sung lãnh đạo quản lý

⁴⁶ http://stttt.daknong.gov.vn/cmspages/chuyenmuc/chuyenmuc_view.aspx?idchuyenmuc=556

⁴⁷ Công văn số 5115/UBND-KSTT ngày 15/10/2018 về việc kết nối, tích hợp dữ liệu TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính.

⁴⁸ Văn phòng UBND tỉnh.

⁴⁹ Năm 2018: 161 hồ sơ; Năm 2019: 180 hồ sơ.

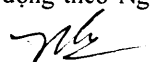
⁵⁰ 08 hồ sơ từ kỳ trước chuyển qua, năm 2018: 165 hồ sơ; năm 2019: 184 hồ sơ.

⁵¹ Năm 2018: trễ hạn 08 hồ sơ; Năm 2019: trễ hạn 06 hồ sơ.

⁵² Giảm 01 phòng Kế hoạch – Tài chính, 01 Trưởng phòng nghỉ hưu từ 01/02/2019.

⁵³ Năm 2018, 2019 UBND tỉnh giao 34 biên chế công chức, 07 biên chế viên chức, 04 Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP. Trong 02 năm, UBND tỉnh không cắt giảm biên chế của Sở TT&TT.

⁵⁴ Ông Hoàng Văn Tuấn công tác tại Trung tâm Công nghệ Thông tin và Truyền thông.



cấp phòng giai đoạn 2015 - 2020 đối với 14 công chức, đưa ra khỏi quy hoạch 11 công chức⁵⁵.

Kiểm tra trực tiếp, Sở TT&TT không lập hồ sơ quy hoạch cho từng công chức, không lập danh sách quy hoạch cán bộ lãnh đạo; thời gian tiến hành rà soát chưa đảm bảo theo quy định tại mục 2 Hướng dẫn số 20-HD/BTC ngày 10/3/2017 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy⁵⁶; không niên phong các phiếu giới thiệu, nội dung các bước triển khai quy hoạch không được ghi chép trong sổ họp cơ quan. Bên cạnh đó, Sở TT&TT phê duyệt bổ sung quy hoạch ngang chức danh lãnh đạo quản lý đối với 06 trường hợp đã được bổ nhiệm chức danh Trưởng các phòng⁵⁷.

Về bổ nhiệm: Trong kỳ, Sở TT&TT thực hiện quy trình và đề nghị bổ nhiệm chức danh Giám đốc Sở. Qua kiểm tra, Sở TT&TT đã thực hiện đầy đủ các bước theo quy định⁵⁸. Tuy nhiên hồ sơ lưu tại đơn vị chưa đầy đủ⁵⁹.

Bổ nhiệm lại: Sở TT&TT đã thực hiện bổ nhiệm lại cho 03 trường hợp⁶⁰, đảm bảo quy trình các bước theo quy định. Tuy nhiên, thời hạn bổ nhiệm lại 02 trường hợp còn chậm⁶¹.

Đào tạo, bồi dưỡng: Trong 02 năm 2018 - 2019, Sở TT&TT đã xây dựng kế hoạch⁶² đào tạo, bồi dưỡng và báo cáo kết quả thực hiện⁶³ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền. Theo đó, đã tạo điều kiện, cử 19 lượt⁶⁴ CBCCVC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng. Tuy nhiên, việc tổ chức thực hiện không đạt so kế hoạch đề ra⁶⁵; mặt khác, Sở TT&TT không tổ chức họp xét, thống nhất với Cấp ủy Chi bộ đối với việc

⁵⁵ Quyết định số 144/QĐ-STTTT ngày 17/12/2019.

⁵⁶ Quy định thời gian rà soát trước ngày 30/3 hàng năm tuy nhiên Sở rà soát bổ sung quy hoạch trong năm 2019 được tiến hành trong tháng 12/2019.

⁵⁷ Ông Quách Công Ban - Chánh Thanh tra quy hoạch Chánh Văn phòng; ông Ngô Văn Đức - Trưởng phòng CNTT quy hoạch chức danh CVP, Trưởng phòng BCVT, Ông Đoàn Ngọc Lộc - Giám đốc TTCNTT&TT quy hoạch Trưởng phòng BCVT; ông Tô Vĩnh Tường - Trưởng phòng BCXB quy hoạch Trưởng phòng CNTT; Giám đốc TTCNTT&TT; Ông Nguyễn Phụng - Trưởng phòng TTBCXB quy hoạch Chánh Thanh tra; Ông Nguyễn Xuân Hội - Chánh Văn phòng quy hoạch Trưởng phòng BCVT.

⁵⁸ Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 09/03/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thôi giữ chức vụ, từ chức, miễn nhiệm và luân chuyển đối với công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông.

⁵⁹ Thiếu tờ trình xin chủ trương và văn bản đồng ý bổ nhiệm chức danh Giám đốc Sở; Sơ yếu lý lịch thực hiện chưa đúng theo mẫu 2C (in trên giấy A4); Chưa có bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác của công chức được bổ nhiệm.

⁶⁰ Bà Nông Thị Như Trang tại Quyết định số 20/QĐ-STTTT, ngày 03/5/2018; Quyết định số 81/QĐ-STTTT ngày 16/9/2019 về việc bổ nhiệm lại đối với ông Ngô Văn Đức; Quyết định số 106/QĐ-STTTT ngày 18/10/2019 về việc bổ nhiệm lại đối với ông Đoàn Ngọc Lộc.

⁶¹ Thời gian bổ nhiệm ông Đoàn Ngọc Lộc chậm 86 ngày (bổ nhiệm lần đầu ngày 24/7/2014); Ông Ngô Văn Đức chậm 54 ngày (bổ nhiệm lần đầu ngày 24/7/2014).

⁶² Kế hoạch số 51/KH-STTTT, ngày 29/12/2017; Kế hoạch số 57/KH-STTTT, ngày 13/12/2018.

⁶³ Công văn số 44/STTTT-VP, ngày 15/01/2019; Công văn số 1010/STTTT-VP, ngày 07/11/2019.

⁶⁴ 01 lượt tham gia lớp Cao cấp lý luận chính trị, 03 lượt tham gia lớp Trung cấp lý luận chính trị, 02 lượt tham gia lớp Bồi dưỡng Nghiệp vụ thanh tra cơ bản, 01 lượt tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra viên chính, 01 lượt tham gia lớp QLNN ngạch chuyên viên cao cấp, 02 lượt tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp sở, 03 lượt tham gia lớp Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng; tạo điều kiện cho 06 công chức tự tham gia lớp QLNN ngạch chuyên viên chính.

⁶⁵ Sở TT&TT xây dựng kế hoạch cử 03 lượt tham gia QLNN ngạch chuyên viên, 01 lượt tham gia đào tạo sau đại học, 05 lượt tham gia lớp kiến thức quốc phòng – an ninh nhưng thực tế trong năm không cử CBCCVC tham gia.

cử 04 trường hợp tham gia các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị⁶⁶, không thông báo công khai nội dung họp xét để đảm bảo minh bạch trong công tác đào tạo, bồi dưỡng.

Công tác xét nâng bậc lương: Sở TT&TT đã thành lập Hội đồng xét nâng bậc lương hàng năm, đảm bảo sự tham gia của Cấp ủy Chi bộ và BCH Công đoàn⁶⁷. Trong 02 năm, Sở TT&TT đã tổ chức 04 đợt họp xét nâng lương cho 32 CCVC, HĐLĐ⁶⁸; việc nâng lương trước thời hạn đảm bảo theo tỷ lệ không quá 10% trên tổng số CCVC và HĐLĐ có mặt trong danh sách trả lương hàng năm.

Qua kiểm tra, Sở TT&TT không ban hành Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn, không thông báo công khai danh sách những người được nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn. Thành phần tham gia họp xét nâng lương không đầy đủ theo Quyết định thành lập Hội đồng⁶⁹. Nội dung biên bản cuộc họp không thể hiện được việc triển khai⁷⁰. Hội đồng thống nhất nâng lương thường xuyên sai 01 trường hợp⁷¹ và 01 trường hợp nâng lương trước thời hạn sai quy định⁷².

Công tác xét thăng hạng viên chức: Trong năm 2018, 2019, Sở TT&TT đã tổ chức xét thăng hạng cho 01 viên chức từ ngạch cán sự lên ngạch chuyên viên⁷³. Đơn vị đã thành lập Hội đồng, Ban Giám sát xét thăng hạng viên chức, công khai kế hoạch xét thăng hạng, tổ chức họp xét thăng hạng theo đúng quy định⁷⁴.

Công tác khen thưởng: Sở TT&TT đã ban hành quyết định⁷⁵ kiện toàn Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng xét duyệt sáng kiến, giải pháp công tác của Sở. Hàng năm, Sở đã tiến hành họp đánh giá phân loại công chức, viên chức, người lao động kết hợp họp xét duyệt sáng kiến, xét thi đua khen thưởng.

Qua kiểm tra, Sở TT&TT chưa ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng trong hoạt động của cơ quan.

Việc ban hành quyết định công nhận mức độ hoàn thành nhiệm vụ và danh hiệu thi đua trong năm 2018 không đồng nhất với kết quả biểu quyết của Hội đồng

⁶⁶ Ông Ngô Văn Đức, Bà Lê Thị Lý, Ông Phan Xuân Dũng, Nguyễn Mạnh Hà.

⁶⁷ Quyết định số 32/QĐ-STTTT, ngày 13/6/2018; Quyết định số 44/QĐ-STTTT, ngày 25/6/2019.

⁶⁸ Nâng lương thường xuyên 24 người, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung 01 người, nâng lương trước thời hạn 07 người.

⁶⁹ Họp xét đợt 1 năm 2018 ngày 11/7/2018 thiếu Bí thư Chi đoàn; không có Biên bản họp xét đợt 2 năm 2018 ngày 20/12/2018; họp xét đợt 1 năm 2019 thiếu Trưởng phòng CNTT, Chánh Thanh tra sở, Trưởng phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản; đợt 2 năm 2019 thiếu Trưởng phòng Thông tin - Báo chí - Xuất bản, Chánh Thanh tra sở.

⁷⁰ Không ghi cụ thể ngạch, bậc lương hiện hưởng, thời gian giữ ngạch, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thành tích của cá nhân đạt được để xét nâng bậc lương thường xuyên và trước thời hạn; không có chữ ký, con dấu của đại diện Cấp ủy, BCH công đoàn tham gia họp Hội đồng.

⁷¹ Biên bản họp ngày 11/7/2018 thống nhất đồng ý 07 trường hợp trong đó có bà Lương Thị Tuyết Lê tuy nhiên Giám đốc Sở TT&TT không ban hành quyết định nâng lương, không có văn bản thông báo nội dung thay đổi.

⁷² Ban hành quyết định Quyết định số 11/QĐ-STTTT, ngày 14/01/2020 về nâng lương trước thời hạn cho ông Đặng Kim Trung - Hợp đồng làm công việc lái xe theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP mà không chuyển sang hình thức ký điều chỉnh phụ lục Hợp đồng lao động.

⁷³ Ông Nguyễn Mạnh Hà.

⁷⁴ Kế hoạch số 49/KH-STTTT, ngày 22/8/2019; Quyết định số 65/QĐ-STTTT, ngày 01/8/2019; Quyết định số 77/QĐ-STTTT, ngày 09/09/2019.

⁷⁵ Quyết định số 86/QĐ-STTTT ngày 27/11/2017 về kiện toàn hội đồng sáng kiến; Quyết định số 87/QĐ-STTTT ngày 27/11/2017 về việc kiện toàn Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

TĐKT, có sự thay đổi kết quả⁷⁶. Nội dung nêu trên đã được UBKT Tỉnh ủy làm việc, ban hành kết luận; trên cơ sở đó Sở TT&TT đã thực hiện điều chỉnh lại quyết định mức độ hoàn thành nhiệm vụ và danh hiệu thi đua của CCVC trong năm 2018. Trong năm 2019, Sở TT&TT chưa điều chỉnh số lượng công chức hoàn thành nhiệm vụ trong năm 2018 theo hướng dẫn số 1402-CV/TU ngày 27/3/2019 của Tỉnh ủy Đắk Nông về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý (cụ thể có 07/15 cán bộ lãnh đạo, quản lý được công nhận “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”).

8. Việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp

8.1. Việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Sở TT&TT đã ban hành, niêm yết Quy chế làm việc⁷⁷, thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ; thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động giải quyết công việc của cơ quan bằng nhiều hình thức. Hàng năm, đều tổ chức Hội nghị CCVC để công khai tình hình hoạt động của đơn vị.

Tuy nhiên, Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo do Giám đốc Sở ký là chưa đúng theo Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 28/3/2002 (Bí thư Chi bộ ký); trong 02 năm 2018 - 2019, chưa ban hành lại quy chế dân chủ cơ sở tại cơ quan. Thời gian ban hành Quy chế làm việc còn chưa kịp thời⁷⁸. Sở TT&TT không triển khai họp giao ban tuần theo quy chế làm việc đã xây dựng; không tổ chức họp cơ quan định kỳ.

8.2. Việc quán triệt và tổ chức thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp

Sở TT&TT đã xây dựng quy định về văn hóa công sở, giao tiếp ứng xử lồng ghép trong quy chế làm việc. Tuy nhiên, Sở chưa có văn bản thể hiện việc tổ chức quán triệt, thực hiện, giám sát việc thực hiện Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Trưởng Bộ Nội vụ. Căn cứ vào biên bản tại các cuộc họp cho thấy, việc chấp hành giờ giấc làm việc, ý thức tham gia cuộc họp của một số CCVC chưa thực sự nghiêm túc.

9. Việc chuyển đổi vị trí công tác của công chức, viên chức

Năm 2018, Sở TT&TT không xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác. Năm 2019, Sở đã xây dựng kế hoạch⁷⁹ triển khai tuy nhiên không xác định cụ thể đối tượng, thời gian phải thực hiện; không thực hiện công khai tới CCVC và người lao động trong cơ quan.

⁷⁶ Bà Hoàng Thị Liên biểu quyết xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ tuy nhiên được điều chỉnh Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Bà Võ Thị Hồng Thuận biểu quyết thống nhất đạt danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở nhưng điều chỉnh cho ông Trần Quốc Bảo.

⁷⁷ Quyết định số 88/QĐ-STTTT, ngày 05/12/2017.

⁷⁸ Sở được UBND tỉnh phê duyệt chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức ngày 24/01/2017 nhưng đến ngày 05/12/2017 đơn vị mới ban hành quy chế làm việc.

⁷⁹ Kế hoạch số 03a/KH-STTTT, ngày 11/01/2019.

Trong năm 2018, 2019, bên cạnh việc đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, Sở TT&TT đã thực hiện điều động 08 công chức⁸⁰. Việc bàn bạc, lấy ý kiến chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức không được thể hiện trong biên bản các cuộc họp giao ban, Đảng ủy. Sở TT&TT thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 02 công chức⁸¹ có thời gian công tác trên 05 năm.

10. Về thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

Năm 2018, Giám đốc Sở TT&TT đã phê duyệt danh sách, hướng dẫn các phòng và đơn vị trực thuộc thực hiện kê khai tài sản⁸². Các bản kê khai tài sản, thu nhập được lưu trữ cùng hồ sơ công chức, viên chức đồng thời nộp bản kê khai đến Ban Tổ chức và UBKT Tỉnh ủy đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

Năm 2018, Sở TT&TT phê duyệt danh sách kê khai tài sản đối với 21 người; số đối tượng đã kê khai là 21 người, tuy nhiên danh sách người có nghĩa vụ kê khai năm 2018 thiếu 17 đối tượng theo quy định tại Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

Kiểm tra 21 bản kê khai tài sản lưu tại đơn vị cho thấy:

- 06 bản kê khai chậm hoàn thành, chậm nộp; 01 bản kê khai đã hoàn thành ngày 14/6/2018; 01 bản kê khai không ghi ngày hoàn thành, ngày nhận bản kê khai.

- 21/21 bản kê khai tài sản, thu nhập nội dung kê khai chưa đảm bảo quy định như: Kê khai nhà nhưng không kê đất của ngôi nhà, một số trường hợp kê khai thiếu địa chỉ; không kê tổng thu nhập hoặc kê tổng thu nhập trong năm chưa đầy đủ (không kê khai thu nhập của vợ hoặc chồng), không giải trình biến động về tổng thu nhập hoặc giải trình không đúng quy định; tự ý sửa mẫu bản kê khai (cắt bỏ mẫu kê khai)...
(Chi tiết theo phụ lục 10, 11 đính kèm)

- 20/21 bản kê khai người nhận bản kê khai không ký đầy đủ vào từng trang của bản kê khai; không ký nhận bản kê khai tài sản thu nhập năm 2017 do đó một số nội dung không có cơ sở để đối chiếu trong bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018. Bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ không kiểm tra tính đầy đủ các nội dung phải kê khai, không yêu cầu các đối tượng phải thực hiện việc kê khai lại, không mở sổ theo dõi việc giao, nhận bản kê khai.

- Sở TT&TT không xây dựng kế hoạch công khai bản kê khai tài sản, thu nhập. Sở báo cáo đã công khai bằng hình thức công bố tại các cuộc họp của Chi ủy, Ban Giám đốc và họp giao ban hàng tuần tuy nhiên không có minh chứng, biên bản thể hiện việc công khai thông qua các cuộc họp nêu trên.

⁸⁰ Ông Trần Văn Đại; ông Phan Xuân Dũng; ông Nguyễn Xuân Hội; ông Tô Vĩnh Tường; bà Võ Thị Hồng Thuận; bà Đỗ Thị Hậu, ông Phan Thanh Long, ông Nguyễn Minh Đức (bổ sung hồ sơ 02 quyết định của ông Long và ông Đức).

⁸¹ Bà Hoàng Thị Liên công tác tại phòng Công nghệ thông tin từ 01/6/2013; bà Lê Thị Lý công tác tại phòng Bưu chính - Viễn thông từ 02/5/2013.

⁸² Công văn 905/STTTT-VP, ngày 13/11/2018.



- Sở TT&TT đã thực hiện chế độ báo cáo kết quả thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập đảm bảo theo thời gian quy định⁸³.

11. Việc thực hiện cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan

Năm 2018, 2019, Sở TT&TT đã ban hành các kế hoạch liên quan đến công tác cải cách hành chính tại cơ quan⁸⁴ bảo đảm theo định hướng của UBND tỉnh.

Theo công bố của UBND tỉnh, chỉ số cải cách hành chính của Sở TT&TT đạt ở nhóm tốt⁸⁵, cụ thể: Năm 2018 đạt 82,70 điểm đứng thứ 15/19; năm 2019 đạt 81 điểm (giảm 1,7 điểm) đứng thứ 16/19 các cơ quan cấp tỉnh. Theo đó, đa số các điểm chỉ số thành phần theo từng lĩnh vực⁸⁶ CCHC đều bị trừ điểm do không có tài liệu kiểm chứng hoặc hoàn thành chỉ ở mức khá.

Sở TT&TT đã thực hiện triển khai, duy trì, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan; năm 2019 thực hiện chuyển đổi sang hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015. Tuy nhiên, theo kết quả đánh giá của đoàn kiểm tra ISO do UBND tỉnh thành lập cho thấy trong 02 năm (2018, 2019), Sở TT&TT chỉ đạt mức “Khá”; Việc chuyển đổi sang hệ thống QLCT theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 và ban hành quyết định⁸⁷ công bố còn chậm so với chỉ đạo⁸⁸ của UBND tỉnh.

Sở TT&TT sử dụng phần mềm văn phòng điện tử (iOffice) trong quản lý văn bản và điều hành; 100% CCVC sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) và hộp thư điện tử công vụ trong trao đổi công việc góp phần giảm bớt các thủ tục và cắt giảm chi phí hành chính. Lãnh đạo Sở TT&TT đã triển khai và thực hiện tốt việc ứng dụng Chữ ký số và Chứng thư số trong công tác phát hành văn bản điện tử, tuy nhiên khi kiểm tra trực tiếp hồ sơ văn bản đi, vẫn còn phát sinh văn bản được chèn số⁸⁹, không sử dụng chứng thư số để ký phát hành văn bản.

Trang Thông tin điện tử của Sở TT&TT có địa chỉ tên miền là sttt.daknong.gov.vn, cung cấp thông tin cơ bản theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ. Tuy nhiên qua kiểm tra cho thấy: Một số mục thông tin cập nhật còn ít, sơ sài: Mục văn bản quy phạm pháp luật; Văn bản chỉ đạo điều hành; Lịch làm việc (chưa có thông tin); Dữ liệu GIS (mục thông tin quy hoạch đã xây dựng nhưng chưa hoạt động).

⁸³ Báo cáo số 30/BC-STTTT, ngày 14/3/2019.

⁸⁴ Kế hoạch số 48/KH-STTTT ngày 28/12/2017; Kế hoạch số 60/KH-STTTT ngày 17/12/2018; Kế hoạch số 49/KH-STTTT ngày 28/12/2017; Kế hoạch số 64/KH-STTTT ngày 17/12/2018.

⁸⁵ Quyết định số 2160/QĐ-UBND ngày 26/12/2018; Quyết định số 171/QĐ-UBND ngày 14/02/2019.

⁸⁶ Công tác Chỉ đạo điều hành; Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL; Công tác cải cách thủ tục hành chính; Công tác cải cách công vụ, công chức; Công tác đổi mới cơ chế quản lý đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập; công tác hiện đại hóa nền hành chính.

⁸⁷ Quyết định số 130/QĐ-STTTT ngày 22/11/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông.

⁸⁸ Công văn số 3087/UBND-NC ngày 28/6/2018 về triển khai thực hiện thông báo số 187/TB-VPCP ngày 23/5/2018.

⁸⁹ Một số văn bản chèn số: Quyết định số 09/QĐ-STTTT ngày 28/01/2019, các QĐ đã nêu tại phụ lục 06.

C. KẾT LUẬN

I. Về ưu điểm

Giám đốc Sở TT&TT tỉnh đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng của công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, thanh tra, phòng, chống tham nhũng, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo các phòng, trực thuộc triển khai thực hiện. Từ đó, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí được tăng cường. Các phòng chuyên môn thường xuyên cập nhật các văn bản pháp luật, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến hoạt động giải quyết công việc để kịp thời điều chỉnh cho phù hợp, trong thực thi nhiệm vụ, CCVC Sở chưa có biểu hiện gây phiền hà cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đến liên hệ giải quyết công việc; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo quy định.

Trong công tác phòng, chống tham nhũng, Sở đã ban hành kế hoạch triển khai hàng năm; thực hiện nghị quyết Sở đã triển khai sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, xây dựng Đề án vị trí việc làm, Đề án tinh giản biên chế; chỉ đạo thực hiện tương đối đầy đủ, công khai minh bạch trên một số lĩnh vực: giải quyết công việc cơ quan, sử dụng biên chế, tuyển dụng, nâng ngạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại. Đã xây dựng và ban hành các nội quy, quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công cơ bản đúng các quy định của tỉnh, của trung ương.

II. Khuyết điểm

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, phòng, chống tham nhũng còn tồn tại khuyết điểm cụ thể:

1. Việc chấp hành pháp luật về tiếp công dân; công tác tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác quản lý Nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo.

Việc mở sổ theo dõi, ghi chép việc tiếp công dân của Sở còn sơ sài, nội dung không rõ ràng, biểu mẫu chưa đảm bảo theo Mẫu số 06-TC ban hành kèm theo Thông tư số 06/2014/TT-TTCP, ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ. Sổ tiếp nhận, theo dõi đơn thư còn chưa đúng mẫu; xử lý phân loại đơn thư chưa chính xác theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 07/2014/TT-TTCP, ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ, dẫn đến thụ lý giải quyết không đúng thẩm quyền vi phạm pháp luật về giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Từ năm 2018 đến năm 2019, Sở TT&TT không ban hành văn bản chỉ đạo công tác tiếp dân, công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, chưa thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35/CT-TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 12-CT/TU ngày 05/01/2015 của Tỉnh ủy Đắk Nông về đẩy mạnh công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo.

Khuyết điểm nêu trên trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thuộc về Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở phụ trách Phòng Thanh tra giai đoạn năm 2018, 2019, trách nhiệm tham mưu thuộc về Chánh Thanh tra Sở TT&TT và công chức có liên quan.

2. Đối với việc chấp hành pháp luật về công tác thanh tra

- Khi xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm không tổ chức thu thập thông tin, lấy ý kiến của các đơn vị; phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra còn tình trạng trùng lặp, không ghi rõ đối tượng thanh tra, kiểm tra dẫn đến phải điều chỉnh kế hoạch đã phê duyệt là không đúng theo quy định Thông tư số 01/2014/TT-TTCP ngày 23/4/2014 của Thanh tra Chính phủ.

Sở TT&TT chưa thực hiện công khai kế hoạch thanh tra hàng năm trên Trang thông tin điện tử theo quy định tại Thông tư số 05/2011/TT-TTCP ngày 10/01/2011 của Thanh tra Chính phủ.

- Trình tự, nội dung khi công bố quyết định thanh tra, xây dựng kế hoạch tiến hành thanh tra chưa đảm bảo theo quy định. Thành viên tham gia đoàn thanh tra không xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ, không tổ chức họp đoàn thanh tra để thảo luận cho dự thảo kết luận thanh tra theo quy định tại Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011, Nghị định số 07/2012/NĐ-CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ và Thông tư số 05/2014/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ.

- Không mở sổ ghi chép nhật ký đoàn thanh tra, không tổ chức thực hiện giám sát, kiểm tra hoạt động đoàn thanh tra theo quy định tại Thông tư số 05/2015/TT-TTCP, ngày 10/9/2015 của Thanh tra Chính phủ quy định về giám sát hoạt động của đoàn thanh tra.

- Công tác lập, sắp xếp tài liệu, quản lý hồ sơ thanh tra chưa đầy đủ; công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra chưa đúng theo quy định tại Quyết định số 2278/2007/QĐ-TTCP, ngày 24/10/2007 của Tổng Thanh tra ban hành quy chế lập, quản lý hồ sơ thanh tra, hồ sơ giải quyết khiếu nại, hồ sơ giải quyết tố cáo.

- Chưa chấp hành nghiêm nội dung Chỉ thị số 20/CT-TTg, ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, còn để xảy ra tình trạng trùng lặp khi phê duyệt kế hoạch thanh tra, chỉ đạo tiến hành thanh tra không đảm bảo định hướng, kế hoạch thanh tra đã phê duyệt; kiểm tra đột xuất khi chưa có dấu hiệu vi phạm pháp luật rõ ràng dẫn đến trong năm 2018, 2019 có 15 đơn vị bị thanh tra, kiểm tra quá 01 lần/năm.

- Không ban hành 01 kết luận cuộc thanh tra chuyên ngành. Qua công tác thanh tra phát hiện hành vi vi phạm hành chính tuy nhiên không lập biên bản, không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính; áp dụng hình thức xử phạt, biện pháp khắc phục hậu quả không đúng, không đầy đủ đối với hành vi vi phạm hành

chính. Không thực hiện công khai kết luận thanh tra trên Trang thông tin điện tử cơ quan.

Khuyết điểm nêu trên trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thuộc về Giám đốc Sở, Phó Giám đốc Sở phụ trách Phòng Thanh tra giai đoạn năm 2018, 2019, trách nhiệm tham mưu thuộc về Chánh Thanh tra Sở TT&TT và công chức có liên quan.

3. Đối với việc chấp hành pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Chưa thực hiện công khai dự toán ngân sách điều chỉnh, bổ sung; tình hình sử dụng dự toán hàng quý; công khai việc mua sắm, quản lý, sử dụng tài sản; chưa thực hiện công khai trên Cổng thông tin điện tử; mẫu biểu công khai chưa đúng quy định.

- Công tác theo dõi, hạch toán tài sản cố định không đầy đủ; không kịp thời hạch toán điều chỉnh danh mục tài sản cố định; quy trình mua sắm, sửa chữa tài sản chưa đảm bảo quy định của Luật Đầu thầu.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ một số nội dung chưa phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị; trong quá trình thực hiện không kiến nghị sửa đổi, bổ sung quy chế nhưng vẫn thanh toán một số khoản chi không đúng so với quy chế đã xây dựng.

- Chậm báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương cho thuê vị trí lắp đặt Trạm BTS tại trụ sở cơ quan; chưa thực hiện quyết toán và công khai nguồn thu theo quy định của Luật Ngân sách.

- Chưa ban hành Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế nâng bậc lương trước thời hạn; Quy chế phối hợp trong giải quyết công việc với các đơn vị có liên quan. Chưa thực hiện đầy đủ các biện pháp công khai, minh bạch trong công tác đào tạo, bồi dưỡng, thi đua, khen thưởng, nâng lương. Công tác rà soát, bổ sung quy hoạch còn chưa kịp thời, chưa đảm bảo trình tự, thủ tục; phê duyệt quy hoạch ngang chức danh lãnh đạo quản lý không đúng Hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Chưa thực hiện điều chỉnh mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức lãnh đạo, quản lý trong năm 2018 theo hướng dẫn số 1402-CV/TU ngày 27/3/2019 của Tỉnh ủy Đắk Nông về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Không thường xuyên rà soát, xây dựng kế hoạch, công khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác tại đơn vị. Chưa xây dựng kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với 02 trường hợp có thời gian công tác trên 05 năm.

- Phê duyệt đối tượng kê khai tài sản chưa đầy đủ theo quy định của Thanh tra Chính phủ. Công chức được giao tiếp nhận kê khai không kiểm tra tính đầy đủ các nội dung kê khai, không mở sổ theo dõi bản kê khai. Trong kỳ vẫn còn tình trạng CCVC chậm nộp bản kê khai, nội dung các bản kê khai chưa đảm bảo so với quy định. Sở TT&TT chưa xây dựng kế hoạch công khai, ghi chép tài liệu thể hiện việc công khai bản kê khai tại đơn vị.

Khuyết điểm nêu trên trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thuộc về Giám đốc Sở giai đoạn 2018-2019, trách nhiệm tham mưu và thực hiện thuộc về Chánh Văn phòng, bộ phận Kế toán và công chức có liên quan.



D. KIẾN NGHỊ

Căn cứ kết quả thanh tra nêu trên Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND chỉ đạo Giám đốc Sở TT&TT:

1. Nghiêm túc kiểm điểm trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, điều hành và tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân có liên quan đến các thiếu sót, khuyết điểm được nêu trong kết luận thanh tra, từ đó xác định hình thức xử lý phù hợp với quy định của pháp luật theo thẩm quyền được phân cấp.

2. Thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với các cá nhân là lãnh đạo các phòng đến thời kỳ chuyển đổi nhằm phát huy tính tích cực, năng động, sáng tạo của công chức ở vị trí công tác mới; có điều kiện trao dồi kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ và chủ động phòng ngừa, ngăn chặn điều kiện phát sinh tham nhũng.

3. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt các phòng tham mưu triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; kịp thời chấn chỉnh, xử lý các tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trên tất cả các lĩnh vực nêu trên; trong đó, tập trung chấn chỉnh ngay hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo và việc chấp hành các quy định về kê khai tài sản thu nhập.

4. Rà soát lại thời hiệu thi hành các quyết định xử lý vi phạm hành chính, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ, ban hành quyết định mới theo thẩm quyền.

5. Chấn chỉnh và tăng cường công tác thanh tra, quản lý tài chính, kế toán, tổ chức cán bộ tại đơn vị; thực hiện quyết toán nguồn thu từ trạm BTS theo quy định của Luật Ngân sách. Sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ, ban hành Quy chế thi đua khen thưởng, Quy chế xét nâng bậc lương trước thời hạn, ban hành quyết định điều chỉnh mức độ hoàn thành nhiệm vụ của công chức là lãnh đạo, quản lý của năm 2018 theo hướng dẫn của Tỉnh ủy. Chỉ đạo Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông ban hành bảng giá dịch vụ sự nghiệp công.

Nơi nhận:

- TTCP (Cục II);
- CT UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh;
- UBKT Tỉnh ủy (Quy chế phối hợp);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Phòng NV1, NV2, NV3, VP, ĐTT số 15;
- Lưu: VT.

Thay báo cáo

**KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA**

Phạm Thị Trà My

BẢNG TỔNG HỢP CÁC VỤ VIỆC PHÁT SINH TẠI SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
(Kèm theo Kết luận số 192/KL-TTr ngày 21/8/2020 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông)

Phụ lục 01a về xử lý đơn

STT	Ngày nhận đơn		Họ tên người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Nội dung đơn	Xử lý của Thanh tra Sở TT&TT	Phân loại, và xử lý đơn theo quy định		
	Ngày tháng	Nguồn đơn				Loại đơn	Thẩm quyền giải quyết	Hướng xử lý
1	25/12/2017	Bưu điện	Ông Lý Hồng Bài, địa chỉ Thôn 10, xã Đăk Wer, huyện Đăk R'lấp	Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét việc phóng viên Ngân Sầu thuộc Báo Đắk Nông đã có bài viết "Một hộ dân xã Đăk Wer liên tục bị đe dọa, phá hoại tài sản"; quy kết gia đình ông trộm cắp và hủy hoại tài sản của hộ bà Nguyễn Thị Đông (cùng thôn); việc đăng tin ngày 13/11/2017 là hành động quy kết, chụp mũ, vô căn cứ làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến danh dự, nhân phẩm của gia đình ông.	Thụ lý giải quyết khiếu nại; Trong quá trình giải quyết không tổ chức công bố quyết định giải quyết, không có kế hoạch xác minh, không tổ chức đối thoại.	Đơn kiến nghị (kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét quyền khiếu nại đến cơ quan báo chí theo Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 51/2002/NĐ-CP, ngày 26/4/2002)	- Thẩm quyền trả lời, cải chính thông tin thuộc Báo Đắk Nông theo quy định tại Điều 42, 43 Luật Báo chí (kiến nghị cải chính lần 01; sau 03 lần đăng tải không nhất trí giữa 2 bên thì thẩm quyền thuộc cơ quan chủ quản hoặc cơ quan quản lý nhà nước hoặc khởi kiện ra tòa)	Không thụ lý giải quyết khiếu nại. Chuyển đơn đến Báo Đắk Nông đề nghị phản hồi thông tin hoặc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của sở để kiểm tra việc đăng tải thông tin của cơ quan báo
2	19/03/2018	Trực tiếp	Ông Lê Quang Trường (địa chỉ thôn 7, xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'lấp)	Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét việc ê kíp Ban biên tập hợp thư truyền hình tỉnh Đắk Nông khi thực hiện phóng sự về phản ánh của ông Lê Xuân Dũng (thường trú tại thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đắk Nông) cho rằng ông Lê Quang Trường lẩn, chiếm đất của ông Dũng và còn thiếu tiền mua đất của ông Lê Xuân Ba (bố ông Dũng); chỉ có thông tin một chiều (phía ông Lê Xuân Dũng) làm mất uy tín, danh dự của ông Trường.	Thụ lý giải quyết khiếu nại; Trong quá trình giải quyết không tổ chức công bố quyết định giải quyết khiếu nại, không có kế hoạch xác minh, không tổ chức đối thoại. 'ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại: Nội dung đơn khiếu nại của ông Lê Quang Trường là đúng; đề nghị Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Đắk Nông chỉ đạo ban biên tập hợp thư truyền hình, kiểm điểm rút kinh nghiệm; thực hiện đăng, phát lời cải chính, xin lỗi trên báo chí	Đơn kiến nghị (kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét quyền khiếu nại đến cơ quan báo chí theo Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 51/2002/NĐ-CP, ngày 26/4/2002)	- Thẩm quyền trả lời, cải chính thông tin thuộc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh theo quy định tại Điều 42, 43 Luật Báo chí (kiến nghị cải chính lần 1; sau 03 lần đăng không nhất trí giữa 2 bên thì thẩm quyền thuộc cơ quan chủ quản hoặc cơ quan quản lý nhà nước hoặc khởi kiện ra tòa)	Không thụ lý giải quyết khiếu nại. Chuyển đơn đến Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đề nghị phản hồi thông tin hoặc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của sở để kiểm tra việc đăng tải thông tin của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

STT	Ngày nhận đơn		Họ tên người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Nội dung đơn	Xử lý của Thanh tra Sở TT&TT	Phân loại, và xử lý đơn theo quy định		
	Ngày tháng	Nguồn đơn				Loại đơn	Thẩm quyền giải quyết	Hướng xử lý
3	Công văn số 225/CV-TCD, ngày 27/6/2018	Ban Tiếp công dân chuyển sang	Ông Phạm Văn Trường cùng 52 hộ dân, trú tại tổ dân phố 4, Nghĩa Phú, Gia Nghĩa, Đắk Nông	Kiến nghị đình chỉ việc xây dựng, lắp đặt trạm phát sóng BTS của Công ty Viễn thông Đắk Nông trên địa bàn tổ dân phố 4, Nghĩa Phú, Gia Nghĩa, Đắk Nông; tổ chức họp lấy ý kiến của dân trước khi tiếp tục trạm phát sóng BTS.	Ban hành QĐ xác minh nội dung kiến nghị: Trả lời công dân: các kết quả đo, kiểm tra thực tế trong quá trình kiểm định trạm BTS (sau khi trạm BTS đưa vào sử dụng) chưa phát hiện trường hợp nào vi phạm tiêu chuẩn, quy chuẩn; Không có bằng chứng khoa học thuyết phục nào cho thấy các tiến hiện tần số vô tuyến điện yếu từ các trạm thu phát vô tuyến và các mạng vô tuyến gây ra ảnh hưởng có hại cho sức khỏe; Không có văn bản QPPL nào của cơ quan chức năng, thẩm quyền quy định khi xây dựng các công trình viễn thông thụ động, trạm BTS phải họp lấy ý kiến khảo sát của người dân;	Đơn kiến nghị liên quan đến việc xây dựng Trạm BTS (lĩnh vực truyền thông và xây dựng)	Tại Quyết định phê duyệt Quy hoạch vị trí đầu tư xây dựng Trạm thu, phát sóng thông tin di động trên địa bàn tỉnh của Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã xây dựng Trạm BTS nên Sở Thông tin Truyền thông có thẩm quyền ban hành văn bản trả lời kiến nghị của công dân.	Đơn đã gửi các cơ quan có thẩm quyền là Sở TT&TT, Sở Xây dựng, UBND thị xã nên trả lời cho công dân biết về trình tự thủ tục hoặc yêu cầu Công ty Viễn Thông Đắk Nông đối thoại và trả lời người dân.
4	18/6/2018	Ghi trong sổ theo dõi đơn nhưng không thấy hồ sơ	Bà Phạm Thị Yên, Tổ DP5, Phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, Đắk Nông	Kiến nghị Sở TT&TT yêu cầu cô Tâm gỡ bỏ những thông tin không đúng sự thật trên Zalo và Facebook	Lưu đơn, thông báo số 21/TB-Ttra, ngày 02/7/2018 về việc kiến nghị không đủ điều kiện thụ lý giải quyết (không thấy đơn)			
5	14/8/2019	Ghi trong sổ theo dõi đơn nhưng không thấy hồ sơ	Ông Nguyễn Đình Định, Thôn Tân Tiến xã Quảng Thành, thị xã Gia Nghĩa, Đắk Nông	Tố cáo bà Huyền tự ý chụp hình quán cafe đăng lên mạng xã hội với nội dung vu khống, xuyên tạc, bôi nhọ đến ông	Lưu đơn. Thông báo số 33/TB-Ttra, ngày 4/9/2018 về việc không thụ lý giải quyết tố cáo (không thấy đơn)			
6	23/10/2018	Bưu điện	Bà Lê Thị Thắm (đại diện các hộ dân) cụm dân cư Tổ 4, phường Nghĩa Tân và Tổ 6, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa	Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét việc Công ty Viễn Thông Đắk Nông xây dựng cột thu phát sóng viễn thông, quy hoạch xây dựng trạm BTS chưa đúng trình tự thủ tục pháp luật; chưa được cấp giấy phép xây dựng; chưa thông báo, lấy ý kiến của các hộ dân trong khu dân cư sinh sống quanh vị trí đặt trạm BTS; đề nghị Công ty Viễn Thông Đắk Nông chuyển vị trí xây dựng cột thu phát sóng viễn thông, xây dựng trạm BTS đến vị trí khác.	Thụ lý giải quyết khiếu nại; Trong quá trình giải quyết không tổ chức công bố quyết định giải quyết, không có kế hoạch xác minh, không tổ chức đối thoại, không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại. Chánh Thanh tra Sở ban hành công văn số 07/CV-Ttra ngày 30/11/2018 trả lời cho bà Lê Thị Thắm và các hộ dân cụm dân cư Tổ 4, phường Nghĩa Tân và Tổ 6, phường Nghĩa Phú, thị xã Gia Nghĩa biết.	Đơn kiến nghị liên quan đến việc xây dựng Trạm BTS (lĩnh vực truyền thông và xây dựng)	Tại Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp Sở Xây dựng, UBND các huyện, thị xã xây dựng Trạm BTS nên Sở Thông tin Truyền thông có thẩm quyền ban hành văn bản trả lời kiến nghị của công dân.	Không thụ lý giải quyết khiếu nại, đơn đã gửi các cơ quan có thẩm quyền là Sở TT&TT, Sở Xây dựng, UBND thị xã nên trả lời cho công dân biết về trình tự thủ tục hoặc yêu cầu Công ty Viễn Thông Đắk Nông đối thoại và trả lời người dân.

STT	Ngày nhận đơn		Họ tên người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Nội dung đơn	Xử lý của Thanh tra Sở TT&TT	Phân loại, và xử lý đơn theo quy định		
	Ngày tháng	Nguồn đơn				Loại đơn	Thẩm quyền giải quyết	Hướng xử lý
7	27/3/2019	Trực tiếp, có ghi trong sổ đơn	Bà Trần Thị Lam	Kiến nghị xử lý thông tin sai sự thật của Báo Đắk Nông	Không thấy kết quả giải quyết			
8	3/6/2019	Trực tiếp, có ghi trong sổ đơn	Bà Nguyễn Thị Nga	Tố cáo chị Tuyền đăng bài viết lên Facebook xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà Nguyễn Thị Nga	Cá nhân đã rút lại đơn			
9	27/9/2019	Trực tiếp	Ông Huỳnh Văn Ký, địa chỉ Tổ 2, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa	Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét việc bà Hoàng Thị Thu Huyền, trú tại xã Đắk Rmoon, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông có nick facebook cá nhân là "Memory htth" và "ngoan ngoan" đã đăng tin không đúng sự thật, yêu cầu bà gỡ bỏ thông tin, hình ảnh trên trang cá nhân và xin lỗi, đính chính nội dung đã đăng tải	Thụ lý giải quyết khiếu nại; Trình tự thủ tục giải quyết khiếu nại không có thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại, không tổ chức và lập biên bản công bố quyết định giải quyết, không có kế hoạch xác minh, không đối thoại với người khiếu nại.; Nội dung đơn khiếu nại đúng một phần; áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với hành vi vi phạm của bà Hoàng Thị Thu Huyền	Đơn kiến nghị (kiến nghị cơ quan có thẩm quyền gỡ bỏ thông tin, hình ảnh trên trang cá nhân, xin lỗi, đính chính nội dung đã đăng tải)	Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định điểm d khoản Điều 9 Luật Viễn thông	Mời cá nhân lên làm việc để xác minh nội dung thông tin và xử lý theo quy định (nếu vi phạm xử phạt theo quy định tại Nghị định số 174/2013/NĐ-CP và yêu cầu gỡ bỏ thông tin theo quy định tại Luật An ninh mạng)
10	14/10/2019	Trực tiếp	Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung, trú tại Tổ 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông	Đơn kiến nghị cơ quan nhà nước xác minh tài khoản "Triệu Mẫn" của bà Dương Thị Cúc đã đăng tải thông tin không đúng sự thật, sử dụng hình ảnh cá nhân trái phép, buộc gỡ bỏ và công khai xử lý theo quy định	Đề xuất giải quyết kiến nghị phản ánh, tuy nhiên không gửi được giấy mời cho bà Dương Thị Cúc	Đơn kiến nghị	Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định điểm d khoản Điều 9 Luật Viễn thông	Mời cá nhân lên làm việc để xác minh nội dung thông tin và xử lý theo quy định (nếu vi phạm xử phạt theo quy định tại Nghị định số 174/2013/NĐ-CP và yêu cầu gỡ bỏ thông tin theo quy định tại Luật An ninh mạng)
11	22/10/2019	Bưu điện	Bà Lê Thị Bình, trú tại Thôn K62, xã Đắk Drô, huyện Krông Nô	Phản ánh dịch vụ bưu chính bà nhận bưu thiếp không còn nguyên, bị bong tróc và thái độ của Giám đốc bưu điện huyện Krông Nô có lời lẽ khiếm nhã, thách thức, coi thường quyền lợi của khách hàng.	Thụ lý giải quyết kiến nghị; Thanh tra Sở TT&TT đề xuất thụ lý và tham mưu ban hành quyết định thành lập đoàn xác minh đơn kiến nghị. Giám đốc Sở ban hành quyết định thành lập đoàn xác minh, Thanh tra Sở ban hành công văn trả lời "Công nhận việc bà bình phản ánh bưu thư bong tróc là đúng, nhưng đề khẳng định bưu gửi là bị bóc, Thanh tra Sở Thông tin và Truyền thông không có các thiết bị phục vụ việc giám định; vậy không có cơ sở kết luận".	Đơn phản ánh về dịch vụ bưu chính	Thẩm quyền trả lời của Doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính theo quy định tại khoản 14 Điều 29 Luật Bưu chính số 49/2010/QH12	Chuyển đơn đến Bưu điện tỉnh Đắk Nông. Trong chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực bưu chính không có nội dung giải quyết quyền khiếu nại của người sử dụng dịch vụ bưu chính

STT	Ngày nhận đơn		Họ tên người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Nội dung đơn	Xử lý của Thanh tra Sở TT&TT	Phân loại, và xử lý đơn theo quy định		
	Ngày tháng	Nguồn đơn				Loại đơn	Thẩm quyền giải quyết	Hướng xử lý
12	4/12/2019	Bưu điện	Bà Đinh Thị Phượng, trú tại Tổ 8, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa	Tố cáo bà Nguyễn Thị Kim Thảo trú tại tổ 6, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của gia đình theo quy định của Điều 155 Bộ Luật hình sự năm 2015	Thụ lý giải quyết tố cáo; Trong quá trình giải quyết không tổ chức và lập biên bản công bố quyết định giải quyết, không có kế hoạch xác minh.	Đơn tố cáo (tố cáo về tội phạm)	Cơ quan công an theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố cáo số 25/2018/QH14'	Lưu đơn do đơn không đủ điều kiện xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 07/2014/TT-TTCTP (đã gửi cho cơ quan có thẩm quyền là Công an thị xã). Phối hợp xử phạt vi phạm hành chính nếu có yêu cầu phối hợp của cơ quan công an
13	Công văn số 393/CV, ngày 23/5/2019	Công an thị xã chuyển	Ông Nguyễn Như Thur, trú tại Tổ 1, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa (	Đơn tố cáo bà Nguyễn Thị Khánh Hòa trú tại tổ 4, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông đã dùng mạng xã hội (facebook) có hành vi bôi nhọ danh dự, nhân phẩm làm mất uy tín của ông Nguyễn Như Thur trong công việc làm ăn và gây thiệt hại cho cá nhân ông (Cơ quan công an đã xác định bản chất đơn không có dấu hiệu tội phạm và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét hành vi đăng tải thông tin trên mạng xã hội của bà Nguyễn Thị Khánh Hòa)	Thụ lý giải quyết tố cáo; Trong quá trình giải quyết không tổ chức và lập biên bản công bố quyết định giải quyết, không có kế hoạch xác minh, không có biên bản làm việc với người tố cáo nhằm xác định đây là nội dung tố cáo của người đứng tên tố cáo.	Đơn kiến nghị	Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định điểm d khoản Điều 9 Luật Viễn thông	Mời cá nhân lên làm việc để xác minh nội dung thông tin và xử lý theo quy định (nếu vi phạm xử phạt theo quy định tại Nghị định số 174/2013/NĐ-CP và yêu cầu gỡ bỏ thông tin theo quy định tại Luật An ninh mạng)
14	CV số 430/CV, ngày 04/6/2019	Công an thị xã chuyển tới	Bà Dương Thị Loan, trú tại tổ 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa	Đơn tố cáo người có tên Trúc Ly với tên facebook cá nhân là Sa Nguyên đã đăng hình kèm theo những lời lăng mạ vu khống bà (Cơ quan công an đã xác định bản chất đơn không có dấu hiệu tội phạm và kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét hành vi đăng tải thông tin trên mạng xã hội của bà Trúc Lý)	Thụ lý giải quyết tố cáo; - Trong quá trình giải quyết không tổ chức công bố quyết định giải quyết, không có kế hoạch xác minh.	Đơn kiến nghị	Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định điểm d khoản Điều 9 Luật Viễn thông	Mời cá nhân lên làm việc để xác minh nội dung thông tin và xử lý theo quy định (nếu vi phạm xử phạt theo quy định tại Nghị định số 174/2013/NĐ-CP và yêu cầu gỡ bỏ thông tin theo quy định tại Luật An ninh mạng)
15	18/01/2019	Bưu điện	Ông Đinh Văn Quý Chủ tịch Cty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn	Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét việc phóng viên Báo Đắk Nông đưa thông tin thiếu chính xác về diện tích rừng bị phá tại khoảnh 1, Tiểu khu 1680 do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn quản lý; Đài phát thanh truyền hình tỉnh Đắk Nông đưa thông tin không đúng sự thật về vụ phá rừng tại Tiểu khu 1649 thuộc UBND huyện Đắk G'long quản lý.	Thụ lý giải quyết khiếu nại; Trong quá trình giải quyết không tổ chức và lập biên bản công bố quyết định giải quyết, không có kế hoạch xác minh, không tổ chức đối thoại, không ban hành quyết định giải quyết.	Đơn kiến nghị (kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét quyền khiếu nại đến cơ quan báo chí theo Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 51/2002/NĐ-CP, ngày 26/4/2002)	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Báo Đắk Nông theo quy định tại Điều 42, Điều 43 Luật Báo chí năm 2016 (đơn kiến nghị lần 1; sau 03 lần đăng không nhất trí giữa 2 bên thì thẩm quyền thuộc cơ quan chủ quản hoặc cơ quan quản lý nhà nước hoặc khởi kiện ra tòa)	Không thụ lý giải quyết khiếu nại. Chuyển đơn đến Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Báo Đắk Nông đề nghị phản hồi thông tin hoặc thực hiện chức năng quản lý nhà nước của sở để kiểm tra việc đăng tải thông tin của các cơ quan báo, đài
16	14/8/2019	Trực tiếp	Lê Phi Hậu, 104 Nguyễn Văn trồ, Tổ 1, phường Nghĩa Đức, Gia Nghĩa Đắk Nông	Tố cáo bà Phạm Thị Hà có đã có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông theo quy định của Điều 155 Bộ Luật hình sự năm 2015	Làm giấy biên nhận đơn Tố cáo của ông Lê Phi Hậu (Lưu đơn, không xử lý do không đủ chứng cứ)	Đơn tố cáo (tố cáo về tội phạm)	Cơ quan công an theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Tố cáo số 25/2018/QH14'	Chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Khoản 1 Điều 14 Thông tư 07/2014/TT-TTCTP

STT	Ngày nhận đơn		Họ tên người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh	Nội dung đơn	Xử lý của Thanh tra Sở TT&TT	Phân loại, và xử lý đơn theo quy định		
	Ngày tháng	Nguồn đơn				Loại đơn	Thẩm quyền giải quyết	Hướng xử lý
17	12/6/2019	Bưu điện	Nguyễn Đức Tuyên, Giám đốc Công ty TNHH Xuân Bình, xã Đắc Nang, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (01 văn bản chuyển đơn của Ban Tiếp công dân tỉnh)	Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét việc Báo Tuổi trẻ đăng tin sai sự thật, gây mất uy tín đối với doanh nghiệp; kiến nghị làm rõ nội dung báo chí đã đưa, xử lý theo quy định pháp luật về đăng tải thông tin không đúng sự thật, gỡ toàn bộ nội dung bài báo, đăng tải công khai xin lỗi cá nhân	Lưu đơn. Hướng dẫn ông Nguyễn Đức Tuyên gửi đơn khiếu nại đến Bộ Thông tin và Truyền thông	Đơn kiến nghị (Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét quyền khiếu nại đến cơ quan báo chí theo Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 51/2002/NĐ-CP, ngày 26/4/2002)	- Thẩm quyền trả lời, cải chính thông tin thuộc Báo Tuổi trẻ theo quy định tại Điều 42, 43 Luật Báo chí (đơn kiến nghị lần 1; sau 03 lần đăng không nhất trí giữa 2 bên thì thẩm quyền thuộc cơ quan chủ quản hoặc cơ quan quản lý nhà nước hoặc khởi kiện ra tòa)	Lưu đơn do đơn không đủ điều kiện xử lý theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư 07/2014/TT-TTCT (đã gửi cho cơ quan có thẩm quyền là Báo Tuổi trẻ)

TỔNG HỢP XỬ LÝ SAI PHẠM FACEBOOK

(Kèm theo Kết luận số 192/KL-TTr ngày 21/8/2020 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông)

Phụ lục 01b về xử lý đơn

STT	Văn bản yêu cầu		Nội dung	Căn cứ xử phạt	Mức xử phạt	Đã nộp	Còn phải nộp	Ghi chú
	Số	Đơn vị						
1	CV số 230-CV/BTGHU, ngày 28/8/2019	Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đắk Mil	Bà Bùi Thị Trinh đăng tại nội dung và hình ảnh không đúng sự thật gây hoang mang dư luận	Điểm g khoản 3 Điều 66 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	10,000,000	5,000,000	5,000,000	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC, ngày 18/9/2019
2			Bà Trần Thị Thuy Hồng, chủ tài khoản Facebook "Trần Thu Hồng có bài viết gây hoang mang dư luận	Điểm g khoản 3 Điều 66 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	10,000,000	10,000,000	0	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 02/QĐ-XPHC, ngày 27/3/2019
3	CV số 975/CATX(AN)	Công an thị xã Gia Nghĩa	Chuyển hồ sơ vụ bà Phan Thị Vân đăng tải các bài viết, hình ảnh có lời lẽ chửi bới nhưng chưa đến mức phải xem xét xử lý hình sự	Điểm g khoản 3 Điều 66 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	10,000,000	10,000,000		Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC, ngày 10/5/2019

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

Ban hành kèm theo Kết luận số 192/KL-TTr ngày 21/8/2020 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông

STT	Quyết định thành lập		Nội dung thanh tra, kiểm tra	Đoàn thanh tra		Thời hạn thực hiện thanh tra, kiểm tra	Số lượng đơn vị được thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch	Số lượng đơn vị làm việc theo Biên bản làm việc			Trình tự thủ tục tiến hành thanh tra				Báo cáo kết quả, kết luận thanh tra							Số đơn vị sai phạm	Số Quyết định xử phạt hành chính ban hành	Số tiền đã thu (tr đồng)	Số QĐ xử phạt VPHC không ban hành hoặc kiến nghị không phù hợp
	Số	Ngày tháng		Đột xuất	Kế hoạch			Tổng số	Không thuộc đối tượng thanh tra	Trùng lặp đối tượng	Công bố quyết định thanh tra	Xây dựng kế hoạch tiến hành thanh tra	Hợp Đoàn thanh tra, phân công nhiệm vụ cho thành viên đoàn	Thành viên đoàn thanh tra xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được phân công; giám sát ĐTT, nhất kỳ đoàn, báo cáo tiến độ; tổ chức họp đoàn thống nhất dự thảo KL	Công bố dự thảo kết luận thanh tra	Số đơn vị không có biên bản làm việc	Việc báo cáo kết quả thanh tra	Số kết luận thanh tra ban hành	Số đơn vị chưa ban hành kết luận	Kiến nghị tại kết luận thay đổi so với báo cáo kết quả					
1	24/QĐ-STTTT	09/05/2018	Thanh tra việc chấp hành pháp luật về cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền trên địa bàn tỉnh Đắk Nông		X	Đảm bảo thời hạn (từ ngày 15/5/2018 đến 30/6/2018)	5	9	0	0	Tổ chức công bố, biên bản công bố không ký	Kế hoạch tiến hành thanh tra không ký; không nêu tiến độ thực hiện, chế độ thông tin báo cáo	Không	Không	Không có Biên bản công bố	Mobifone tỉnh Đắk Nông	Có báo cáo kết quả thanh tra	5	0	Không	4	0	0	4	
2	57/QĐ-STTTT	07/09/2018	Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động bảo chi trên địa bàn tỉnh Đắk Nông		x	Đảm bảo thời hạn (Từ ngày 10/9/2018 đến 24/10/2018)	3	3	0	0	Tổ chức công bố	Kế hoạch tiến hành thanh tra không ký; không nêu tiến độ thực hiện, chế độ thông tin báo cáo	Không	Không	Công bố kết quả thanh tra tại 03 đơn vị	0	Có báo cáo kết quả thanh tra	3	0	Kết luận bỏ 01 sai phạm	3	0	0	3	
3	94/QĐ-STTTT	04/02/2018	Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với hoạt động xuất bản, liên kết xuất bản, hoạt động in, photocopy trên địa bàn tỉnh.		x	Đảm bảo thời gian 30 ngày (không có TB kết thúc thanh tra)	34	26	18	4	Ký biên bản công bố với đối tượng không thuộc kế hoạch thanh tra, không mời đầy đủ đối tượng thanh tra	Kế hoạch tiến hành thanh tra không nêu tiến độ thực hiện, chế độ thông tin báo cáo	Có hợp đoàn, không có thông báo phân công nhiệm vụ	Không	Không công bố dự thảo kết luận thanh tra	26	Có báo cáo kết quả thanh tra	1	27	Không	19	0	0	19	
4	93/QĐ-STTTT	02/10/2019	Thanh tra diện rộng về quản lý thông tin thuế bao	x		08/10/2019 đến ngày 31/10/2019	Các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh	21	0	0	Có biên bản công bố đầy đủ	Kế hoạch tiến hành thanh tra không ký; không nêu tiến độ thực hiện, chế độ thông tin báo cáo	Không	Không	Biên bản công bố đầy đủ chữ ký	0	Có báo cáo kết quả thanh tra	1	Không	không	2	2	0	2	

STT	Quyết định thành lập		Nội dung thanh tra, kiểm tra	Đoàn thanh tra		Thời hạn thực hiện thanh tra, kiểm tra	Số lượng đơn vị được thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch	Số lượng đơn vị làm việc theo Biên bản làm việc			Trình tự thủ tục tiến hành thanh tra				Báo cáo kết quả, kết luận thanh tra						Số đơn vị sai phạm	Số Quyết định xử phạt hành chính ban hành	Số tiền đã thu (tr đồng)	Số QĐ xử phạt VPHC không ban hành hoặc kiến nghị không phù hợp
	Số	Ngày tháng		Đột xuất	Kế hoạch			Tổng số	Không thuộc đối tượng thanh tra	Trùng lặp đối tượng	Công bố quyết định thanh tra	Xây dựng kế hoạch tiến hành thanh tra	Hợp Đoàn thanh tra, phân công nhiệm vụ cho thành viên đoàn	Thành viên đoàn thanh tra xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ được phân công: giám sát ĐTT, nhật ký đoàn, báo cáo tiến độ; tổ chức họp đoàn thống nhất dự thảo KL	Công bố dự thảo kết luận thanh tra	Số đơn vị không có biên bản làm việc	Việc báo cáo kết quả thanh tra	Số kết luận thanh tra ban hành	Số đơn vị chưa ban hành kết luận	Kiến nghị tại kết luận thay đổi so với báo cáo kết quả				
5	18/QĐ-STTTT	08/03/2019	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng và kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông		x	30 ngày; gia hạn 05 ngày (không thể hiện lý do trong QĐ gia hạn	226	27	0	0	Không tổ chức công bố	Kế hoạch tiến hành thanh tra không ký; không nêu tiến độ thực hiện, chế độ thông tin báo cáo	Không	Không	Không	199	Ban hành báo cáo kết quả thanh tra	1	199	Không	26	6	30	26
6	32/QĐ-STTTT	07/05/2019	Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về cung cấp dịch vụ bưu chính chuyên phát trên địa bàn tỉnh Đắk Nông		x	19 ngày Báo cáo ngày 17/6/2019; Kết luận ngày 27/6/2019	5	6	1	1	Công bố tại 04 đơn vị	Kế hoạch thanh tra không nêu tiến độ thực hiện, chế độ thông tin báo cáo	Có họp đoàn, phân công nhiệm vụ cho thành viên đoàn	Không	Không	0	Có báo cáo kết quả thanh tra	3	0	Không	3	0	0	3
7	70/QĐ-STTTT	8/6/2019	Kiểm tra việc thực hiện các quy định của Pháp luật trong lĩnh vực phát thanh, truyền hình và Thông tin điện tử trên địa bàn tỉnh Đắk Nông		x	13/8/2019 đến 13/9/2019; Báo cáo số 06/BC-ĐKT ngày 14/10/2019	8	8	0	0	Không công bố	Kế hoạch tiến hành thanh tra không ký; không nêu tiến độ thực hiện, chế độ thông tin báo cáo	Không	Không	Không	0	Có báo cáo kết quả	0	8	Không	0	0	0	0
8	136/QĐ-STTTT	9/12/2019	Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh thiết bị điện tử viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đắk Nông		x	30 ngày (16/12/2019; báo cáo ngày 09/01/2020; Kết luận ngày 16/01/2020	30	7	0	3	Không	Kế hoạch tiến hành thanh tra không ký; không nêu tiến độ thực hiện, chế độ thông tin báo cáo	Không	Không	Không	23	Có báo cáo kết quả	1	23	Không	6	6	0	6
Tổng								107	19	8						248		15	257		63	14	30	63

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KIỂM TRA SAU THANH TRA
Ban hành kèm theo Kết luận số 192/KL-TTr ngày 21/8/2020 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông

STT	Quyết định thành lập		Nội dung thanh tra, kiểm tra	Đoàn thanh tra		Thời gian thanh tra, kiểm tra thực tế	Số lượng đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Tổng số sai phạm phát hiện	Số kiến nghị xử lý	Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành		Số tiền đã thu	Ghi chú
	Số	Ngày tháng		Đội xuất	Kế hoạch					Số QĐ ban hành	Số tiền xử phạt		
1	53/QĐ-STTTT	09/07/2019	Kiểm tra việc khắc phục các sai phạm về quản lý, sử dụng và kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông	x		10/07/2019 đến ngày 18/07/2019	7			0	0		

BẢNG TỔNG HỢP CÁC KIẾN NGHỊ XỬ LÝ QUA CÔNG TÁC THANH TRA
Ban hành kèm theo Kết luận số 192/KL-TTr ngày 21/8/2020 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Quy định về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
I. Đoàn thanh tra số 24, ngày 04/12/2018 Thanh tra việc chấp hành pháp luật về cung cấp dịch vụ truyền hình trả tiền trên địa bàn tỉnh Đắk Nông					
1	Viettel Đắk Nông	Vi phạm chế độ báo cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP	Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chỉ nhắc nhở rút kinh nghiệm	
2	Trung tâm Kinh doanh VNPT	Không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP	Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chỉ nhắc nhở rút kinh nghiệm	
		Không niêm yết công khai quy trình giải quyết khiếu nại liên quan đến dịch vụ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 93 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chỉ nhắc nhở rút kinh nghiệm	
3	Công ty cổ phần Phú Thế Hưng và truyền hình cáp HTVC	Không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP	Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chỉ nhắc nhở rút kinh nghiệm	
		Vi phạm về giấy phép viễn thông theo quy định tại Khoản 3 Điều 13 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Phạt tiền từ 30 triệu đến 50 triệu đồng		
		Thực hiện không đúng quy định trong giấy phép quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 16 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP	Phạt tiền từ 3tr đến 5tr đồng		
4	Chi nhánh truyền hình cáp SCTV chi nhánh Đắk Nông	Không thực hiện chế độ báo cáo theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 30 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP	Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chỉ nhắc nhở rút kinh nghiệm	
		Không niêm yết công khai quy trình giải quyết khiếu nại liên quan đến dịch vụ quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 93 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, chỉ nhắc nhở rút kinh nghiệm	
II. Đoàn thanh tra số 57/QĐ-STTTT, ngày 07/9/2018 Thanh tra việc chấp hành quy định của pháp luật trong hoạt động báo chí trên địa bàn tỉnh Đắk Nông					
1	Tạp chí Năm Nung	Vi phạm về giấy phép quy định tại Điểm a Khoản 1 điều 5 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP	Phạt tiền từ 3 triệu đến 5 triệu đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Đoàn thanh tra kiến nghị nhắc nhở	
2	Báo Đắk Nông	Chưa có giấy phép chuyên mục "Truyền hình Internet" trên Trang Thông tin điện tử	Quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều 64 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP: "Phạt tiền từ 10tr đến 20tr đồng"	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Đoàn thanh tra kiến nghị cảnh cáo hoặc phạt tiền; Kết luận giao lại cho Thanh tra sở xử lý	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Quy định về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
3	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	Vi phạm quy định về quảng cáo trên báo điện tử và trang thông tin điện tử quy định tại Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 158/2013/NĐ-CP; Điều 2 Nghị định số 28/2017/NĐ-CP, ngày 20/3/2017	Mức xử phạt từ 5 triệu đến 10 triệu (không có mức cảnh cáo)	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Đoàn thanh tra kiến nghị cảnh cáo hoặc phạt tiền; Kết luận giao lại cho Thanh tra sở xử lý	
		Vi phạm quy định về lưu chiếu sản phẩm báo chí tại Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP	Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đến 500.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Đoàn thanh tra kiến nghị cảnh cáo hoặc phạt tiền; Kết luận giao lại cho Thanh tra sở xử lý	
		Vi phạm quy định về quy trình, thủ tục trong lĩnh vực xuất bản tại Điểm d Khoản 3 Điều 19 Nghị định số 159/2013/Đ-CP	Mức xử phạt từ 5 triệu đến 10 triệu	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Đoàn thanh tra kiến nghị cảnh cáo hoặc phạt tiền; Kết luận giao lại cho Thanh tra sở xử lý	
		Vi phạm về thực hiện không đúng quy định trong giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tại Điểm a Khoản 1 Điều 64 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Mức xử phạt từ 5 triệu đến 10 triệu	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính; Đoàn thanh tra kiến nghị cảnh cáo hoặc phạt tiền tuy nhiên Kết luận không nêu sai phạm nêu trên	
III	Đoàn thanh tra số 94/QĐ-STTTT, ngày 04/12/2018 Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với hoạt động xuất bản, hoạt động in, photocopy				
1	DNTN Sáng Tạo (Tổ 2, Phường Nghĩa Thành, Gia Nghĩa)	- Sổ theo dõi hoạt động in chưa đầy đủ - Đang làm thủ tục cấp lại giấy phép hoạt động in	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
2	Cty TNHH MTV In ấn - Quảng cáo T&T, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa	Không lưu bản thảo, giấy phép xuất bản cuốn	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
3	IN ấn Đặng Kim Tuấn, TDP 4, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song	- Không có sổ theo dõi hoạt động in - Không có Giấy chứng nhận đăng ký sử dụng máy in có chức năng photocopy màu - Không có tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
4	Dịch vụ in Quảng cáo, Photocopy Nguyễn Hùng (Số 10, Nguyễn Tất Thành, thị trấn Đắk Mil)	- Sổ theo dõi hoạt động in không đầy đủ - Không có giấy chứng nhận đăng ký sử dụng máy in màu	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng;	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Quy định về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
5	Photocopy vì tính Hoa Hồng, tổ 4, phường Nghĩa Thành, Gia Nghĩa (do bà Phạm Thị Hồng chủ doanh nghiệp)	- Không có tờ khai đăng ký hoạt động - Không có tờ khai hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy	- Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
6	Công ty TNHH MTV Phan Sanh Đắc Nông (Tổ 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa chủ doanh nghiệp Phan Xuân Sanh)	- Không có sổ theo dõi hoạt động in - Không có tờ khai đăng ký hoạt động	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
7	Hộ kinh doanh Nguyễn Quang Mạnh (Tổ 2, thị trấn Kiến Đức, huyện Đăk R'lấp photocopy Hoa Hồng)	- Không có sổ theo dõi hoạt động in Không khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy - Không có giấy chứng nhận đăng ký sử dụng máy in có chức năng màu	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
8	Doanh nghiệp tư nhân in ấn Quảng Cáo Trường Giang (thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'lấp)	- Không có sổ theo dõi hoạt động in Không khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy - Không có giấy chứng nhận đăng ký sử dụng máy in có chức năng màu	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
9	Công ty TNHH MTV Quảng cáo T&T (Nguyễn Tất Thành, Kiến Đức, huyện Đăk R'lấp)	- Không có đăng ký hoạt động in	- Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
10	Hộ kinh doanh Lê Đăng Mạnh (Tổ 1, Kiến Đức, huyện Đăk R'lấp)	- Không có sổ theo dõi hoạt động in; - Không có đăng ký hoạt động in	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Quy định về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
11	Hộ kinh doanh Hoàng Hữu Thắng (Thôn 10, xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức)	- Không cung cấp được Tờ khai hoạt động cơ sở dịch vụ Photocopy - Không cung cấp tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in	- Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
12	In ấn Photocopy Khang Nhi (Bon Ka La Yu, xã Quảng Khê, huyện Đắk G'long)	- Không có sổ theo dõi hoạt động in Không khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy - Không có giấy chứng nhận đăng ký sử dụng máy in có chức năng màu	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
13	Hộ kinh doanh Lương Đức Tâm (Nguyễn Tất Thành, thị trấn EaT'ling, huyện Cư Jut)	- Không có sổ theo dõi hoạt động in Không khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy - Không có giấy chứng nhận đăng ký sử dụng máy in có chức năng màu	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
14	Cơ sở in ấn Photocopy Đặng Đình Văn (Thôn 10, xã Nam Bình, huyện Đắk Song)	- Không có sổ theo dõi hoạt động in Không khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy - Không có giấy chứng nhận đăng ký sử dụng máy in có chức năng màu	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
15	Cơ sở in Photocopy (Xã Nam Njang, huyện Đắk Song, chủ cơ sở ông Nguyễn Văn Quý)	- Chưa có giấy đăng ký giấy chứng nhận kinh doanh; - Không có sổ theo dõi theo hoạt động in - Không khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy - Không có Giấy chứng nhận đăng ký sử dụng máy in có chức năng photôcopy màu	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
16	Công ty TNHH MTV In ấn - Quảng cáo Quốc Đạt (Tổ 1, phường Nghĩa Tân, Gia Nghĩa - bà Phan Thị Mỹ Nhung)	- Không có Sổ theo dõi hoạt động in - Không có giấy chứng nhận đăng ký sử dụng máy in có chức năng photocopy màu - Không có tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in được sở xác nhận	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Quy định về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
17	Trung tâm máy tính Anh Khoa (Số 197, Huỳnh Thúc Kháng, Tổ 1, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa - Nguyễn Duy Tân)	- Không có sổ theo dõi hoạt động in - Không khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy - Không có giấy chứng nhận đăng ký sử dụng máy in màu	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
18	Công ty TNHH Quảng Cáo Nguyên Anh ART (Đường Tôn Đức Thắng, Tổ 4, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa - Võ Hồng Nguyên)	- Không có sổ theo dõi hoạt động in; - Không có giấy chứng nhận đăng ký sử dụng máy in có chức năng màu - Không có tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
19	Hộ kinh doanh Ông Nguyễn Nam Anh tại Đắc Mil (không rõ tên + địa chỉ)	- Không có sổ theo dõi hoạt động in - Không khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy - Không có tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in - Photocopy 40 tờ/01 cuốn Lịch từ vi kỷ hội 2019	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng - Điểm b Khoản 6 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
IV	Đoàn thanh tra số 18 ngày 08/3/2019 kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng kinh doanh dịch vụ internet, trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh				
1	Internet Hướng Dương, 151 Tôn Đức Thắng, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa	- Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng - vi phạm quy định tại điểm a, Khoản 3, Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013; - Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm (điểm g, Khoản 3, Điều 69) - Đề người sử dụng truy cập, xem tài các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy (tại điểm đ khoản 3 Điều 32).	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm a, g, Khoản 3, Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm đ khoản 3 Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính Phạt 5.000.000 đồng - Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng - vi phạm quy định tại điểm a, Khoản 3, Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013; Tuy nhiên không có nội dung xử phạt vi phạm tại điểm đ khoản 3 Điều 32 và điểm g, Khoản 3, Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	
2	NET COFFEE, tổ 6, Nghĩa Phú, Gia Nghĩa, Đắc Nông	- Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm; - Đề người sử dụng truy cập, xem tài các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy.	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm g, Khoản 3, Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm đ khoản 3 Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	- Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 69; Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP. - Nhắc nhở rút kinh nghiệm	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Quy định về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
3	Internet Tùng Lâm NET, tổ 6, Nghĩa Phú	- Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm; - Để người sử dụng truy cập, xem tài các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy.	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm g, Khoản 3, Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm đ khoản 3 Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	- Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 69; Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP. - Nhắc nhở rút kinh nghiệm	
4	Hộ kinh doanh Phạm Huy Cường, Tổ 6, Nghĩa Phú	- Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm;	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm g, Khoản 3, Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP;	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 69	
5	Hộ kinh doanh Phạm Thị Lý, Bon ND Jiêng, xã Đắc Nĩa, Gia Nghĩa, Đắc Nông	- Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm; - Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng - Điểm g Khoản 3 điều 69 Nghị định số 174/2013 - Điểm a Khoản 3 điều 69 Nghị định số 174/2013	Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể: - Phạt 2.500.0000 - Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 8h sáng đến 22 giờ đêm hàng ngày- Quy định tại Điểm g Khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP; - Phạt 2.500.000 đồng - Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng Quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP;	
6	NET PG79, tổ 7, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa	- Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Để người sử dụng truy cập, xem tài các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy.	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng: Điểm a Khoản 3 điều 69; điểm g khoản 3 Điều 32 Nghị định số 174/2013 ;	Không ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 69; điểm g khoản 3 Điều 32 Nghị định số 174/2013	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Quy định về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
7	Hộ kinh doanh Tổng Đức Thịnh, số 137, Đường 23/3/ Nghĩa Thành, Gia Nghĩa	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không có ngành nghề kinh doanh trò chơi điện tử công cộng - Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (tại điểm a khoản 3, Điều 69); - Không có nội quy phòng máy (tại điểm e khoản 3, Điều 69); - Không có biển hiệu theo quy định (tại điểm b khoản 2, Điều 69); - Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy (tại điểm đ khoản 3, Điều 32); - Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm (tại điểm g khoản 3, Điều 69);	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm a, e, g khoản 3 Điều 69; - Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng tại điểm điểm b khoản 2, Điều 69; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng điểm đ khoản 3, Điều 32	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Có đơn xin miễn giảm của ông Tổng Kim Vũ; Không có căn cứ để không xử phạt hành chính
8	Hộ kinh doanh Nguyễn Trần Trường An, số 29, đường Hai Bà Trưng, Tổ 1, Nghĩa Thành	- Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy; - Biển hiệu không đủ thông tin theo quy định.	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng điểm đ khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/NĐ-CP/2013; - Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định số 174/2013	Không ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 32 và điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định số 174/2013	
9	Internet AKUN, Bon Bu Sốp, xã Đăk Nía, Gia Nghĩa	- Không niêm yết giá cước dịch vụ theo quy định; - Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm; - Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy.	- Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng: Không niêm yết giá cước - điểm d khoản 1 Điều 32 - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng: Điểm g Khoản 3 điều 69 Nghị định số 174/2013; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng: Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	- Ban hành quyết định xử vi phạm, cụ thể - Phạt 2.500.0000 đồng -Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 8h sáng đến 22 giờ đêm hàng ngày- Quy định tại Điểm g Khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP; - Phạt 2.500.000 đồng -Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy, quy định tại điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP;	
10	Hộ kinh doanh Huỳnh Văn Sơn, thôn Quảng Chánh, Nghĩa Thắng, Đăk R'Lấp	Không có đánh giá		Nhắc nhở rút kinh nghiệm	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Quy định về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
11	Hộ kinh doanh Phan Tấn Tài, tổ 9, Kiến Đức, Đắk R'Lấp	- Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm; - Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy.	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng: Điểm g Khoản 3 điều 69 Nghị định số 174/2013; ' Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng: Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 69; Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	
12	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thùy Trang, tổ 2, Kiến Đức, Đắk R'Lấp	- Không niêm yết giá cước dịch vụ; Không có nội dung sử dụng phòng máy; - Giấy chứng nhận kinh doanh: ngành nghề kinh doanh không có trò chơi điện tử công cộng; - Xóa hoặc không bật nhật ký website, Không thực hiện đúng các quy định về đảm bảo an toàn thông	- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 quy định tại khoản 1 điều 69; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng điểm a, d khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Không ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 điều 69; điểm a, d khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP;	
13	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu Thủy, thôn 07, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp	- Không xuất trình được giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hồ sơ tài liệu phục vụ kinh doanh tại địa tỉnh kinh doanh (Phòng VH TT đang tạm giữ giấy chứng nhận ĐKKD do không đảm bảo khoảng cách, cách cổng trường THPT, THCS lớn hơn 200m); - Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm;	- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng: Điểm a Khoản 2 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng: Điểm g Khoản 3 điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP;	Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính Phạt 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Điểm a Khoản 2 Điều 69 và Điểm g Khoản 3 điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	
14	Hộ Kinh doanh Trần Văn Cường, thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp	- Giấy chứng nhận ĐKKD: ngành nghề kinh doanh không có trò chơi điện tử công cộng; - Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy.	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng: Điểm a Khoản 3 điều 69 Nghị định số 174/2013; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng: Điểm đ Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 174/2013;	Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính Phạt 5.000.000 Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 và điểm đ khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	
15	Hộ Kinh doanh Trần Thị Soi, xã Đắk Măng, huyện Đắk G'Long	- Không cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Không niêm yết nội dung, giá cước, sơ đồ phòng máy; - Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm; - Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy.	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm a, e, g khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a, e, g khoản 3 Điều 69; Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Quy định về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
17	Trung tâm máy tính Anh Khoa (Số 197, Huỳnh Thúc Kháng, Tổ 1, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa - Nguyễn Duy Tân)	- Không có sổ theo dõi hoạt động in - Không khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy - Không có giấy chứng nhận đăng ký sử dụng máy in màu	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
18	Công ty TNHH Quảng Cáo Nguyên Anh ART (Đường Tôn Đức Thắng, Tổ 4, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa - Võ Hồng Nguyên)	- Không có sổ theo dõi hoạt động in; - Không có giấy chứng nhận đăng ký sử dụng máy in có chức năng màu - Không có tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
19	Hộ kinh doanh Ông Nguyễn Nam Anh tại Đắc Mil (không rõ tên + địa chỉ)	- Không có sổ theo dõi hoạt động in - Không khai báo hoạt động cơ sở dịch vụ photocopy - Không có tờ khai đăng ký hoạt động cơ sở in - Photocopy 40 tờ/01 cuốn Lịch tử vi kỷ hợi 2019	- Khoản 1 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; - Khoản 4 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng - Điểm b Khoản 6 Điều 24 Nghị định số 159/2013/NĐ-CP: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng	Không lập biên bản xử phạt hành chính, quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Đoàn thanh tra kiến nghị rút kinh nghiệm	
IV	Đoàn thanh tra số 18 ngày 08/3/2019 kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý sử dụng kinh doanh dịch vụ internet, trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh				
1	Internet Hướng Dương, 151 Tôn Đức Thắng, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa	- Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng - vi phạm quy định tại điểm a, Khoản 3, Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013; - Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm (điểm g, Khoản 3, Điều 69) - Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy (tại điểm đ khoản 3 Điều 32).	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm a, g, Khoản 3, Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm đ khoản 3 Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính Phạt 5.000.000 đồng - Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng - vi phạm quy định tại điểm a, Khoản 3, Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013; Tuy nhiên không có nội dung xử phạt vi phạm tại điểm đ khoản 3 Điều 32 và điểm g, Khoản 3, Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	
2	NET COFFEE, tổ 6, Nghĩa Phú, Gia Nghĩa, Đắc Nông	- Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm; - Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy.	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm g, Khoản 3, Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm đ khoản 3 Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	- Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 69; Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP. - Nhắc nhở rút kinh nghiệm	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Quy định về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
3	Internet Tùng Lâm NET, tổ 6, Nghĩa Phú	- Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm; - Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy.	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm g, Khoản 3, Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm đ khoản 3 Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	- Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 69; Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP. - Nhắc nhở rút kinh nghiệm	
4	Hộ kinh doanh Phạm Huy Cường, Tổ 6, Nghĩa Phú	- Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm;	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm g, Khoản 3, Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP;	- Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 69	
5	Hộ kinh doanh Phạm Thị Lý, Bon ND Jiêng, xã Đắc Nía, Gia Nghĩa, Đắc Nông	- Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm; - Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng - Điểm g Khoản 3 điều 69 Nghị định số 174/2013 - Điểm a Khoản 3 điều 69 Nghị định số 174/2013	- Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cụ thể: - Phạt 2.500.000 - Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 8h sáng đến 22 giờ đêm hàng ngày- Quy định tại Điểm g Khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP; - Phạt 2.500.000 đồng - Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng Quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP;	
6	NET PG79, tổ 7, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa	- Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy.	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng: Điểm a Khoản 3 điều 69; điểm g khoản 3 Điều 32 Nghị định số 174/2013 ;	- Không ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a Khoản 3 Điều 69; điểm g khoản 3 Điều 32 Nghị định số 174/2013	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Quy định về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
7	Hộ kinh doanh Tổng Đức Thịnh, số 137, Đường 23/3/ Nghĩa Thành, Gia Nghĩa	- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không có ngành nghề kinh doanh trò chơi điện tử công cộng - Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (tại điểm a khoản 3, Điều 69); - Không có nội quy phòng máy (tại điểm e khoản 3, Điều 69); - Không có biển hiệu theo quy định (tại điểm b khoản 2, Điều 69); - Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy (tại điểm đ khoản 3, Điều 32); - Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm (tại điểm g khoản 3, Điều 69);	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm a, e, g khoản 3 Điều 69; - Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng tại điểm điểm b khoản 2, Điều 69; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng điểm đ khoản 3, Điều 32	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Có đơn xin miễn giảm của ông Tổng Kim Vũ; Không có căn cứ để không xử phạt hành chính
8	Hộ kinh doanh Nguyễn Trần Trường An, số 29, đường Hai Bà Trưng, Tổ 1, Nghĩa Thành	- Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy; - Biển hiệu không đủ thông tin theo quy định.	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng điểm đ khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/NĐ-CP/2013; - Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định số 174/2013	Không ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 32 và điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định số 174/2013	
9	Internet AKUN, Bon Bu Sốp, xã Đắk Nĩa, Gia Nghĩa	- Không niêm yết giá cước dịch vụ theo quy định; - Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm; - Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy.	- Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng: Không niêm yết giá cước - điểm d khoản 1 Điều 32 - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng: Điểm g Khoản 3 điều 69 Nghị định số 174/2013; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng: Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	- Ban hành quyết định xử vi phạm, cụ thể - Phạt 2.500.0000 đồng -Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 8h sáng đến 22 giờ đêm hàng ngày- Quy định tại Điểm g Khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP; - Phạt 2.500.000 đồng -Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy, quy định tại điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP;	
10	Hộ kinh doanh Huỳnh Văn Sơn, thôn Quảng Chánh, Nghĩa Thắng, Đắk R'Lấp	Không có đánh giá		Nhắc nhở rút kinh nghiệm	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Quy định về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
11	Hộ kinh doanh Phan Tấn Tài, tổ 9, Kiến Đức, Đắk R'Lấp	- Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm; - Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy.	Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng: Điểm g Khoản 3 điều 69 Nghị định số 174/2013;' Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng: Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm g khoản 3 Điều 69; Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	
12	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thùy Trang, tổ 2, Kiến Đức, Đắk R'Lấp	- Không niêm yết giá cước dịch vụ; Không có nội dung sử dụng phòng máy; - Giấy chứng nhận kinh doanh: ngành nghề kinh doanh không có trò chơi điện tử công cộng; - Xóa hoặc không bật nhật ký website, Không thực hiện đúng các quy định về đảm bảo an toàn thông	- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 quy định tại khoản 1 điều 69; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng điểm a, d khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Không ban hành Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 điều 69; điểm a, d khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP;	
13	Hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thu Thùy, thôn 07, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp	- Không xuất trình được giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, hồ sơ tài liệu phục vụ kinh doanh tại địa tỉnh kinh doanh (Phòng VH TT đang tạm giữ giấy chứng nhận ĐKKD do không đảm bảo khoảng cách, cách cổng trường THPT, THCS lớn hơn 200m); - Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm;	- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng: Điểm a Khoản 2 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng: Điểm g Khoản 3 điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP;	Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính Phạt 5.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Điểm a Khoản 2 Điều 69 và Điểm g Khoản 3 điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	
14	Hộ Kinh doanh Trần Văn Cường, thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'Lấp	- Giấy chứng nhận ĐKKD: ngành nghề kinh doanh không có trò chơi điện tử công cộng; - Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy.	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng: Điểm a Khoản 3 điều 69 Nghị định số 174/2013; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng: Điểm đ Khoản 3 Điều 32 Nghị định số 174/2013;	Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính Phạt 5.000.000 Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 và điểm đ khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	
15	Hộ Kinh doanh Trần Thị Soi, xã Đắk Măng, huyện Đắk G'Long	- Không cung cấp được giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh - Không niêm yết nội dung, giá cước, sơ đồ phòng máy; - Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm; - Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy.	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm a, e, g khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a, e, g khoản 3 Điều 69; Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Quy định về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
16	Hộ Kinh doanh Lê Thị Thúy An, thôn 4 xã Đắc R'Măng	- Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Không niêm yết giá cược, nội quy phòng máy; - Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm;	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm a, e, g khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a, e, g khoản 3 Điều 69;	
17	Hộ kinh doanh Bình Giang, thôn 01A, xã Quảng Sơn, huyện Đắc G'Long	- Không xuất trình được giấy chứng nhận ĐKKD; - Nhặt ký Website không bật hoặc đã xóa; - Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm;	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm a, d, g khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a, d, g khoản 3 Điều 69;	
18	Intert Minh Nhật, thôn 3, xã Đắc Plao, huyện Đắc G'Long	- Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Không niêm yết giá cược dịch vụ	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm a khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69	
19	Hộ kinh doanh Lê Văn Khải - Thôn 8, xã Đắc Ha, huyện Đắc G'Long	-Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm; - Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy; - Không niêm yết giá cược, nội quy phòng máy; Hợp đồng của VNPT DN0001111515	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm a, g khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng Điểm d khoản 3 Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Không ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại điểm a, g Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP; Điểm d khoản 3 Điều 32; Điểm d, d Khoản 1 Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	
20	Internet Hoàng Văn Úy, thôn 01 xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức	- Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm;	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm a, g khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP;	Không ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính theo điểm g khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Phạt tiền về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
21	Hộ kinh doanh Mè Văn Nam, thôn Đức Phúc, xã Đức Mạnh, huyện Đắk Mil	- Không thể hiện đầy đủ các thông tin trên biển hiệu theo quy định; - Không niêm yết giá cước, nội quy phòng máy; - Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Để người sử dụng truy cập, xem tải các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy	- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng điểm b khoản 2 Điều 69; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm a, e khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng Điểm d khoản 3 Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Không ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính theo điểm b khoản 2; điểm e, a khoản 3 Điều 69; điểm d khoản 3 Điều 32 Nghị định số 174/2013	
22	Hộ Kinh doanh Phan Triều Tôn Phục (Internet 888), số 06, Đình Tiên Hoàng, Đắk Mil	- Giấy ĐKKD: ngành nghề kinh doanh không có trò chơi điện tử công cộng - Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng (tại điểm a khoản 3 Điều 69); - Nhật ký website không bật hoặc đã xóa dữ liệu - Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định về bảo đảm an toàn thông tin và an ninh thông tin (điểm d khoản 3 Điều 69)	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm a khoản 3 Điều 69; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm d khoản 3 Điều 69.	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính	
23	Hộ Kinh doanh Trần Tuấn Anh, thôn Hòa Phong, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil	- Giấy ĐKKD: ngành nghề kinh doanh không có trò chơi điện tử công cộng; Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Không có biển hiệu	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm a khoản 3 Điều 69; - Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định số 174/2013	Không ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính theo điểm, a khoản 3 Điều 69; điểm b khoản 2 Điều 69 Nghị định số 174/2013	
24	Hộ Kinh doanh Đỗ Thanh Sơn, đường Nguyễn Tất Thành, thị trấn Đắk Mil	- Giấy ĐKKD: ngành nghề kinh doanh không có trò chơi điện tử công cộng; Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng;	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm a khoản 3 Điều 69;	Không ban hành quyết định xử lý vi phạm hành chính theo điểm a khoản 3 Điều 69 Nghị định số 174/2013	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Quy định về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
25	Hộ Kinh doanh Nguyễn Thành Dương (Internet Hoa Đá), tổ 4, thị trấn Đức An, huyện Đắk Song	- Không xuất trình được giấy chứng nhận ĐKKD - Không có biển hiệu theo quy định; - Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Để người sử dụng truy cập, xem tài các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy; - Hoạt động ngoài khoảng thời gian từ 08h sáng đến 22 giờ đêm; - Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng cách công trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông dưới 200m	- Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với vi phạm tại điểm a, g khoản 3 điều 69; - Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm tại điểm đ khoản 3 Điều 32; - Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng Điểm a Khoản 2 Điều 69 Nghị định số 174	Ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt 5000000 đồng đối với hành vi vi phạm tại Điểm g Khoản 3, điều 69; Điểm a Khoản 3 Điều 69; Điểm đ khoản 3 Điều 32, Điểm a Khoản 2 Điều 69 Nghị định số 174	
26	Hộ Kinh doanh Nguyễn Văn Đông (XO GAMING), số 101, Phan Chu Trinh, thị trấn EaTLing, huyện Cư Jut	- Thiết lập điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng; - Để người sử dụng truy cập, xem tài các thông tin, hình ảnh, phim có nội dung đồi trụy;	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với vi phạm tại điểm đ khoản 3 Điều 32; - Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng Điểm a Khoản 2 Điều 69 Nghị định số 174	Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 69; Điểm đ, Khoản 3, Điều 32 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	
V	Đoàn Thanh tra số 32 Kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về cung cấp dịch vụ bưu chính chuyển phát trên địa bàn tỉnh Đắk Nông				
1	Bưu điện tỉnh Đắk Nông và các đơn vị trực thuộc	1. Chưa lắp đặt 01 thùng thư công cộng tại Bưu cục khách hàng lớn (Khu Sùng Đức) trực thuộc Bưu điện thị xã - vi phạm các quy định về mạng bưu chính công cộng theo điểm c, khoản 1, Điều 10, Nghị định số 174; 2. Không niêm yết công khai quy trình giải quyết khiếu nại liên quan đến dịch vụ được cung cấp tại các điểm giao dịch - Vi phạm quy định về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, bồi thường thiệt hại trong cung ứng dịch vụ; theo điểm a, khoản 1, điều 93, nghị định 174; 3. Vi phạm các quy định về cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính theo điểm b, khoản 2, điều 6 nghị định 174	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng tại điểm c, khoản 1, Điều 10, Nghị định số 174/2013-NĐ-CP; - Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với vi phạm điểm b, khoản 2, điều 6 nghị định 174	- Không ban hành biên bản đối với các hành vi phạm; - Không ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm tại điểm c, khoản 1, Điều 10, Nghị định số 174/2013-NĐ-CP; điểm b, khoản 2, điều 6 nghị định 174	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Quy định về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
2	Chi nhánh Bưu chính Viettel Đắk Nông và các đơn vị trực thuộc	1. Vi phạm các quy định về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, bồi thường thiệt hại trong cung ứng dịch vụ quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 93 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP ngày 13/11/2013; 2. Vi phạm các quy định về cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính theo điểm b, khoản 2, Điều 6 nghị định 174; 3. Vi phạm các quy định về hợp đồng cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính theo điểm a, khoản 2, Điều 5 nghị định số 174	- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; tại điểm b, khoản 2, Điều 6 nghị định 174/2013/NĐ-CP; - Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng tại điểm a, khoản 2, Điều 5 nghị định số 174/2013/NĐ-CP;	- Không ban hành biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm; - Không ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm tại điểm b, khoản 2, Điều 6 nghị định 174/2013/NĐ-CP -Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng; Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng tại điểm a, khoản 2, Điều 5 nghị định số 174	
3	Chi nhánh giao hàng tiết kiệm Đắk Nông (số 874, Nguyễn Tất Thành, tổ 6, nghĩa phủ	- Vi phạm quy định về giải quyết tranh chấp, khiếu nại, bồi thường thiệt hại trong cung ứng dịch vụ theo quy định tại điểm a, khoản 1, điều 93 nghị định số 174; - vi phạm các quy định về cung ứng và sử dụng dịch vụ bưu chính theo quy định tại điểm b khoản 2, điều 6 Nghị định số 174	- Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng tại điểm b, khoản 2, Điều 6 nghị định 174/2013/NĐ-CP	- Không ban hành biên bản vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm; - Không ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm tại điểm b, khoản 2, Điều 6 nghị định 174/2013/NĐ-CP -Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.	
VI Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh thiết bị điện tử viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đắk Nông					
1	Công ty TNHH Thương mại dịch vụ tin học Phương Nam (số 38, Huỳnh Thúc Kháng, Gia Nghĩa)	Quyết định 06/QĐ-XPHC ngày 15/01/2020 - Phạt cảnh cáo, hình thức phạt bổ sung: yêu cầu đình chỉ ngay hành vi vi phạm hành chính đã nêu; - bán thiết bị không có chứng nhận hợp quy hoặc không công bố hợp quy: Sản phẩm Tenda wireless N300, Easy setup router Modem F3 Biên bản số 01/BB-ĐKT ngày 16/12/2019; Biên bản 14/BB-VPHC ngày 27/12/2019	- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồngđiểm b khoản 1 Điều 46 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính "Cảnh cáo" Hình thức phạt trong Quyết định xử lý hành vi vi phạm hành chính không đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng	
2	Công ty TNHH MTV thương mại Công nghệ mới (đường Tôn Đức Thắng)	Quyết định 05/QĐ-XPHC ngày 15/01/2020 - Phạt cảnh cáo, hình thức phạt bổ sung: yêu cầu đình chỉ ngay hành vi vi phạm hành chính đã nêu; - bán thiết bị không có chứng nhận hợp quy hoặc không công bố hợp quy: Sản phẩm điện thoại di động BUK B120 Biên bản số 02/BB-ĐKT ngày 16/12/2019; Biên bản 15/BB-VPHC ngày 27/12/2019	- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồngđiểm b khoản 1 Điều 46 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính "Cảnh cáo" Hình thức phạt trong Quyết định xử lý hành vi vi phạm hành chính không đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Sai phạm phát hiện	Quy định về xử lý theo quy định	Kiến nghị xử lý của Sở TT&TT	Ghi chú
3	Trung tâm tin học thương mại và du lịch viễn thông computer (tổ 1, Nghĩa Đức, Gia Nghĩa)	Quyết định 04/QĐ-XPHC ngày 15/01/2020 - Phạt cảnh cáo, hình thức phạt bổ sung: yêu cầu đình chỉ ngay hành vi vi phạm hành chính đã nêu; - bán thiết bị không có chứng nhận hợp quy hoặc không công bố hợp quy: thiết bị TOTO LINK Wireless modem No.EX2000 Biên bản số 03/BB-ĐKT ngày 16/12/2019; Biên bản 16/BB-VPHC ngày 27/12/2019	- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng điểm b khoản 1 Điều 46 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính "Cảnh cáo" Hình thức phạt trong Quyết định xử lý hành vi vi phạm hành chính không đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng	
4	Công ty CP tin học truyền thông Hướng Dương Đắk Nông (số 151, đường Tôn Đức Thắng, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa)	Quyết định 03/QĐ-XPHC ngày 15/01/2020 - Phạt cảnh cáo, hình thức phạt bổ sung: yêu cầu đình chỉ ngay hành vi vi phạm hành chính đã nêu; - bán thiết bị không có chứng nhận hợp quy hoặc không công bố hợp quy: thiết bị TP-LINK, TD-8840T Biên bản số 04/BB-ĐKT ngày 24/12/2019; Biên bản 17/BB-VPHC ngày 27/12/2019	- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng điểm b khoản 1 Điều 46 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính "Cảnh cáo" Hình thức phạt trong Quyết định xử lý hành vi vi phạm hành chính không đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng	
5	Công ty TNHH MTV Tường Vy (đường Tôn Đức Thắng, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa)	Quyết định 02/QĐ-XPHC ngày 15/01/2020 - Phạt cảnh cáo, hình thức phạt bổ sung: yêu cầu đình chỉ ngay hành vi vi phạm hành chính đã nêu; - bán thiết bị không có chứng nhận hợp quy hoặc không công bố hợp quy: thiết bị Tenda model A9 Biên bản số 07/BB-ĐKT ngày 25/12/2019; Biên bản 19/BB-VPHC ngày 27/12/2019	- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng điểm b khoản 1 Điều 46 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính "Cảnh cáo" Hình thức phạt trong Quyết định xử lý hành vi vi phạm hành chính không đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng	
6	Công ty TNHH MTV TSB (Tôn Đức Thắng, tổ 1, Nghĩa Tân, Gia Nghĩa)	cáo, hình thức phạt bổ sung: yêu cầu đình chỉ ngay hành vi vi phạm hành chính đã nêu; - bán thiết bị không có chứng nhận hợp quy hoặc không công bố hợp quy: thiết bị TP-LINK, TL-WR940N (giấy chứng nhận hợp quy hết hạn). Biên bản số 05/BB-ĐKT ngày 24/12/2019; Biên bản 18/BB-VPHC ngày 27/12/2019	- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng điểm b khoản 1 Điều 46 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP	Hình thức phạt trong Quyết định xử lý hành vi vi phạm hành chính không đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng	
VI	Đoàn thanh tra số 93/QĐ-STTTT, ngày 02/10/2019 Thanh tra diện rộng về quản lý thông tin thuê bao				
1	Viettel Đắk Nông	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 28/QĐ-XPHC, ngày 02/01/2020 vi phạm Khoản 2 Điều 94 Nghị định số 174/2013/NĐ-CP Điểm c Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 49/2017/NĐ-CP, ngày 24/4/2017	- Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng - Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng	-Xử phạt cảnh cáo; hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hành vi vi phạm	
2	Trung tâm kinh doanh VNPT Đắk Nông	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 29/QĐ-XPHC, ngày 02/01/2020 vi phạm Điểm đ Khoản 3 Điều 2 Nghị định số 49/2017/NĐ-CP, ngày 24/4/2017 Điểm b Khoản 4 Điều 2 Nghị định số 49/2017/NĐ-CP, ngày 24/4/2017	- Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng - Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng	- Xử phạt cảnh cáo; hình thức xử phạt bổ sung đình chỉ hành vi vi phạm	

BẢNG TỔNG HỢP CÁC ĐƠN VỊ THANH TRA, KIỂM TRA SAI ĐỐI TƯỢNG, CHỒNG CHÉO

Ban hành kèm theo Kết luận số 192/KL-TTr ngày 21/8/2020 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Địa chỉ	Không thuộc đối tượng thanh tra, kiểm tra	Chồng chéo	Ghi chú
I. Đoàn thanh tra số 94, ngày 04/12/2018 Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với hoạt động xuất bản, hoạt động in, photocopy					
1	Công ty TNHH MTV in ấn Quảng Cáo - Trang trí nội thất 3D	Đường Chu Văn An, phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa (chủ sở hữu là Nguyễn Công Trinh)	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		
2	Công ty TNHH MTV Tân Địa Cầu	Phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa (Chủ sở hữu là Đoàn Văn Kiên, Vũ Thị Loan, quản lý)	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		
3	Photocopy vi tính Hoa Hồng,	Tổ 4, phường Nghĩa Thành, Gia Nghĩa (do bà Phạm Thị Hồng chủ doanh nghiệp)	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		
4	Công ty TNHH MTV Phan Sanh Đắk Nông	Tổ 2, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa - chủ doanh nghiệp Phan Xuân Sanh)	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		
5	Trung tâm thiết bị văn phòng Thuần Việt	Tổ 1, phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, chủ cơ sở Lê Thị Bích Thủy	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		
6	Hộ kinh doanh Nguyễn Quang Mạnh	Tổ 2, thị trấn Kiến Đức, huyện Đắk R'lấp - photocopy Hoa Hồng	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		
7	Doanh nghiệp tư nhân in ấn Quảng Cáo Trường Giang	thôn 3, xã Nhân Cơ, huyện Đắk R'lấp	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		
8	Công ty TNHH MTV Quảng cáo T&T	Nguyễn Tất Thành, Kiến Đức, huyện Đắk R'lấp	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt	Tên đơn vị theo MST 6400231820 là Công ty TNHH MTV Quảng Cáo A&T, trùng với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Cục Thể tỉnh	
9	Hộ kinh doanh Lê Đăng Mạnh	Tổ 1, Kiến Đức, huyện Đắk R'lấp	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Địa chỉ	Không thuộc đối tượng thanh tra, kiểm tra	Chồng chéo	Ghi chú
10	Hộ kinh doanh Hoàng Hữu Thắng	Thôn 10, xã Quảng Tân, huyện Tuy Đức	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		
11	In ấn Photocopy Khang Nhi	Bon Ka La Yu, xã Quảng Khê, huyện Đăk G'long	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		
12	Hộ kinh doanh Lương Đức Tâm	Nguyễn Tất Thành, thị trấn EaT'ling, huyện Cư Jut	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		
13	Cơ sở in ấn Photocopy Đặng Đình Văn	Thôn 10, xã Nam Bình, huyện Đăk Song	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		
14	Cơ sở in Photocopy	Xã Năm Njang, huyện Đăk Song, chủ cơ sở ông Nguyễn Văn Quý	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		
15	Công ty TNHH MTV In ấn - Quảng cáo Quốc Đạt	Tổ 1, phường Nghĩa Tân, Gia Nghĩa - bà Phan Thị Mỹ Nhung)	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		
16	Trung tâm máy tính Anh Khoa	Số 197, Huỳnh Thúc Kháng, Tổ 1, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa - Nguyễn Duy Tân	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		
17	Công ty TNHH Quảng Cáo Nguyên Anh ART	Đường Tôn Đức Thắng, Tổ 4, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa - Võ Hồng Nguyên	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		
18	Hộ kinh doanh Ông Nguyễn Nam Anh	huyện Đăk Mil (không rõ tên + địa chỉ)	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		
19	Doanh nghiệp tư nhân Vũ Long	phường Nghĩa Thành, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông		Chồng chéo với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Cục Thuế tỉnh	
20	Công ty TNHH Hồng Quân	TDP1, phường Nghĩa Tân, Gia Nghĩa		Chồng chéo với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Cục Thuế tỉnh	
21	Cty TNHH MTV In ấn Quảng cáo T&T	Tổ 3, Phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa		Chồng chéo với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Cục Thuế tỉnh (Cục thuế ghi tên đơn vị là Cty TNHH MTV In ấn Quảng cáo TT)	
II. Kiểm tra theo Quyết định 53/QĐ-STTT, ngày Quyết định số Kiểm tra việc khắc phục các sai phạm về quản lý, sử dụng và kinh doanh dịch vụ Internet, trò chơi điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Đăk Nông					
1	Tiệm Internet Hoa đá	TDP 4, thị trấn Đức An, huyện Đăk Song		Thanh tra, kiểm tra đơn vị vượt quá 01 lần/năm theo Chi thị số 20/CT-TTg, ngày 17/5/2017	

STT	Tên đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Địa chỉ	Không thuộc đối tượng thanh tra, kiểm tra	Chồng chéo	Ghi chú
2	Hộ kinh doanh Internet Lê Văn Khải	xã Đắc Ha, huyện Đắc G'long		Thanh tra, kiểm tra đơn vị vượt quá 01 lần/năm theo Chi thị số 20/CT-TTg, ngày 17/5/2017	
3	Tiệm Internet XuZu	Thị trấn Kiến Đức, huyện Đắc R'lấp		Thanh tra, kiểm tra đơn vị vượt quá 01 lần/năm theo Chi thị số 20/CT-TTg, ngày 17/5/2017	
4	Đại lý Internet GK	Thị trấn Kiến Đức, huyện Đắc R'lấp		Thanh tra, kiểm tra đơn vị vượt quá 01 lần/năm theo Chi thị số 20/CT-TTg, ngày 17/5/2017	
5	Tiệm Internet xã Đắc Nia	Thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông		Thanh tra, kiểm tra đơn vị vượt quá 01 lần/năm theo Chi thị số 20/CT-TTg, ngày 17/5/2017	
6	Tiệm Internet hộ kinh doanh Vũ Hoàng	Thị trấn Đắc Mil, huyện Đắc Mil		Thanh tra, kiểm tra đơn vị vượt quá 01 lần/năm theo Chi thị số 20/CT-TTg, ngày 17/5/2017	
7	Hộ kinh doanh NETDARLING	Thị trấn Đắc Mil, huyện Đắc Mil		Thanh tra, kiểm tra đơn vị vượt quá 01 lần/năm theo Chi thị số 20/CT-TTg, ngày 17/5/2017	
III	Đoàn thanh tra số 136 ngày 09/12/2019 Kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về hoạt động sản xuất, kinh doanh thiết bị điện tử viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Đắk Nông				
1	Công ty TNHH MTV TSB	Tôn Đức Thắng, tổ 1, Nghĩa Tân, Gia Nghĩa		Chồng chéo với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Cục Thuế tỉnh	
2	Công Ty TNHH Thuận Việt Đắc Nông	Phường Nghĩa Đức, thị xã Gia Nghĩa, Đắk Nông		Chồng chéo với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Cục Thuế tỉnh	
3	Công ty CP tin học truyền thông Hướng Dương Đắc Nông	số 151, đường Tôn Đức Thắng, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa		Thanh tra quá 01 lần/năm do đã kiểm tra tại Đoàn 18 ngày 08/3/2019	
IV	Đoàn thanh tra số 32 về việc kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về cung cấp dịch vụ bưu chính chuyển phát				
1	Bưu điện tỉnh Đắk Nông	Huỳnh Thúc Kháng, phường Nghĩa Trung, thị xã Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông		Không nằm trong kế hoạch phê duyệt đầu năm; chồng chéo với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của Cục Thuế tỉnh	
2	Công ty CPDV giao hàng nhanh	số 149, đường 23/3 phường Nghĩa Tân, Gia Nghĩa	Không thuộc đối tượng thanh tra theo QĐ được phê duyệt		

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

**BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THUÊ MÁY TÍNH, MÁY CHIẾU PHỤC VỤ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG
NĂM 2018, 2019 KHÔNG SỬ DỤNG HỆ THỐNG MÁY SẴN CÓ**

Ban hành kèm theo Kết luận số 192/KL-TTr ngày 21/8/2020 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông

STT	Chứng từ		Nội dung thực hiện	Số tiền	Ghi chú
	Số	Ngày tháng			
1	127	20/08/2018	Thuê máy tính, máy chiếu phục vụ lớp đào tạo nâng cao kỹ năng về ATANTT (xử lý sự cố về an toàn thông tin)	11,500,000	Thuê 40 bộ máy tính, 01 máy chiếu
2	127	20/08/2018	Thuê máy tính, máy chiếu phục vụ lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về ATANTT mạng (điều tra tấn công mạng)	11,500,000	Thuê 40 bộ máy tính, 01 máy chiếu
3	127	20/08/2018	Thuê máy tính, máy chiếu phục vụ lớp tập huấn đánh giá mức độ an toàn Website cho cán bộ, công chức, viên chức	11,500,000	Thuê 40 bộ máy tính, 01 máy chiếu
4	206	18/12/2018	Thuê máy tính, máy chiếu phục vụ lớp tập huấn tổ chức khóa diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Đắk Nông năm 2010	13,000,000	Thuê 40 bộ máy tính, 02 máy chiếu
5	185	19/12/2019	Thuê máy tính, máy chiếu phục vụ lớp tập huấn ứng cứu sự cố ATTTM năm 2019	6,900,000	Thuê 40 bộ máy tính, 01 máy chiếu
6	186	19/12/2019	Thuê máy tính, máy chiếu phục vụ diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng năm 2019	5,200,000	Thuê 40 bộ máy tính, 02 máy chiếu
			Tổng cộng	59,600,000	

**BIỂU TỔNG HỢP CÁC GÓI THẦU KHÔNG ĐẢM BẢO TRÌNH TỰ, THỦ TỤC,
CÔNG KHAI TRONG CÔNG TÁC LỰA CHỌN NHÀ THẦU***Ban hành kèm theo Kết luận số 192/KL-TTr ngày 21/8/2020 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông*

STT	Chứng từ		Nội dung thực hiện	Số tiền	Ghi chú
	Số	Ngày tháng			
1	253	18/09/2018	Thanh toán tiền chi định thầu đơn vị tuyên truyền, giới thiệu chủ trương, chính sách của tỉnh	24,540,000	Đơn vị thực hiện khi chưa có quyết định chỉ định thầu. Sau khi thực hiện đơn vị mới bổ sung Quyết định số 62a/QĐ-STTT, ngày 18/9/2018 tuy nhiên văn bản không được phát hành công khai trên hệ thống văn bản điện tử
2	255	11/01/2019	Thanh toán tiền tuyên truyền, giới thiệu chủ trương, chính sách của tỉnh	25,410,000	Đơn vị thực hiện khi chưa có quyết định chỉ định thầu. Sau khi thực hiện đơn vị mới bổ sung Quyết định số 65a/QĐ-STTT, ngày 18/9/2018 tuy nhiên văn bản không được phát hành công khai trên hệ thống văn bản điện tử
3	254	23/01/2019	Thanh toán tiền tuyên truyền, giới thiệu chủ trương, chính sách của tỉnh	25,000,000	Đơn vị thực hiện khi chưa có quyết định chỉ định thầu. Sau khi thực hiện đơn vị mới bổ sung Quyết định số 62b/QĐ-STTT, ngày 18/9/2018 tuy nhiên văn bản không được phát hành công khai trên hệ thống văn bản điện tử
4	237	15/01/2019	Thanh toán tiền in điểm báo năm 2019	23,011,000	Đơn vị thực hiện khi chưa có quyết định chỉ định thầu. Sau khi thực hiện đơn vị mới bổ sung Quyết định số 04a/QĐ-STTT, ngày 21/01/2019 tuy nhiên văn bản không được phát hành công khai trên hệ thống văn bản điện tử
5	259	24/01/2019	Thanh toán tiền in Điểm tin, điểm báo năm 2018	32,129,000	Đơn vị thực hiện khi chưa có quyết định chỉ định thầu. Sau khi thực hiện đơn vị mới bổ sung Quyết định số 01a/QĐ-STTT, ngày 01/01/2018 tuy nhiên văn bản không được phát hành công khai trên hệ thống văn bản điện tử
6	75	25/07/2019	Thanh toán thực hiện tuyên truyền các thành tựu chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh	30,000,000	Đơn vị thực hiện khi chưa có quyết định chỉ định thầu. Sau khi thực hiện đơn vị mới bổ sung Quyết định số 02a/QĐ-STTT, ngày 04/01/2019 tuy nhiên văn bản không được phát hành công khai trên hệ thống văn bản điện tử
7	77	10/07/2019	Thanh toán thực hiện tuyên truyền các thành tựu chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh	30,000,000	Đơn vị thực hiện khi chưa có quyết định chỉ định thầu. Sau khi thực hiện đơn vị mới bổ sung Quyết định số 01a/QĐ-STTT, ngày 03/01/2019 tuy nhiên văn bản không được phát hành công khai trên hệ thống văn bản điện tử
8	74	25/07/2019	Thanh toán thực hiện tuyên truyền các thành tựu chính trị, kinh tế - xã hội của tỉnh	50,000,000	Đơn vị thực hiện khi chưa có quyết định chỉ định thầu. Sau khi thực hiện đơn vị mới bổ sung Quyết định số 02b/QĐ-STTT, ngày 04/01/2019 tuy nhiên văn bản không được phát hành công khai trên hệ thống văn bản điện tử
9	186	19/12/2019	Thanh toán tiền Hợp đồng diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng năm 2019	44,920,000	Đơn vị thực hiện khi chưa có quyết định chỉ định thầu. Sau khi thực hiện đơn vị mới bổ sung Quyết định số 102b/QĐ-STTT, ngày 09/10/2019 tuy nhiên văn bản không được phát hành công khai trên hệ thống văn bản điện tử

10	123	14/10/2019	Thanh toán tiền Hợp đồng điểm tin báo 6 tháng đầu năm	29,700,000	Đơn vị thực hiện khi chưa có quyết định chỉ định thầu. Sau khi thực hiện đơn vị mới bổ sung Quyết định số 03a/QĐ-STTT, ngày 21/01/2019 tuy nhiên văn bản không được phát hành công khai trên hệ thống văn bản điện tử
11	229	15/01/2020	Thanh toán tiền Hợp đồng điểm tin báo 6 tháng cuối năm	29,700,000	
12	185	19/12/2019	Thanh toán tiền tập huấn ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng	62,800,000	Đơn vị thực hiện khi chưa có quyết định chỉ định thầu. Sau khi thực hiện đơn vị mới bổ sung Quyết định số 102a/QĐ-STTT, ngày 09/10/2019 tuy nhiên văn bản không được phát hành công khai trên hệ thống văn bản điện tử
			Tổng cộng	407,210,000	

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHOẢN CHI KHÔNG ĐƯỢC QUY ĐỊNH
TRONG QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ***Ban hành kèm theo Kết luận số 192/KL-TTr ngày 21/8/2020 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông*

STT	Chứng từ		Nội dung thực hiện	Số tiền	Ghi chú
	Số	Ngày tháng			
1	29	27/03/2018	Thanh toán tiền mua bánh kẹo phục vụ Tết nguyên đán 2018	4,560,000	
2	39	22/04/2018	Thanh toán tiền mua hoa Tết, hoa tặng, hoa viếng, tiền viếng	2,730,000	
3	39	22/04/2018	Thanh toán tiền mua trà phòng lãnh đạo	600,000	
4	39	22/04/2018	Thanh toán tiền mua hoa viếng	1,000,000	
5	49	17/05/2018	Thanh toán tiền đặt hoa chúc mừng ngày thành lập agribank, khánh thành thiền viện Trúc Lâm	1,000,000	
6	73	15/06/2018	Thanh toán tiền mua trà cho lãnh đạo (Quang, Ba, Lộc, Vinh) 4kgx300	1,200,000	
7	73	15/06/2018	Thanh toán tiền hoa Đại hội công đoàn bưu điện; viếng thân nhân đ/c Nguyễn Văn An	1,500,000	
8	73	15/06/2018	Thanh toán tiền hoa thân nhân đ/c Điều K'Re	1,000,000	
9	99	19/07/2018	Thanh toán tiền hỗ trợ công đoàn tổ chức tết thiếu nhi 01/6	2,000,000	
10	99	19/07/2018	Hỗ trợ chi đoàn mua quà tặng cho các đơn vị kết nghĩa nhân dịp tết Nguyên đán	1,500,000	
11	168	25/10/2018	Hoa viếng đồng chí H' Ai - Hội phụ nữ Bon Bukoh	800,000	
12	168	25/10/2018	Chi tặng quà cho Bon kết nghĩa	11,000,000	
13	194	16/11/2018	Thanh toán tiền khoán vé xe Gia Nghĩa --> Hà Nội 02 người (Đức, Quý)	3,000,000	
14	194	16/11/2018	Thanh toán tiền tham gia Hội thao ngành	10,000,000	
15	194	16/11/2018	Thanh toán tiền tổ chức Tết Trung thu năm 2018	2,000,000	
16	194	16/11/2018	Thanh toán tiền tổ chức ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10	1,500,000	
17	208	18/12/2018	thanh toán tiền viếng thân nhân đ/c Tô Tấn Nhân	1,000,000	
18	31	16/05/2019	Thanh toán tiền hoa, bánh kẹo Tết Nguyên đán	6,500,000	
19	31	16/05/2019	Thanh toán tiền hoa viếng	6,000,000	

STT	Chứng từ		Nội dung thực hiện	Số tiền	Ghi chú
	Số	Ngày tháng			
20	93	13/07/2019	Chi hỗ trợ chương trình Văn nghệ - KP Tổ chức ngày Báo chí Cách mạng Việt Nam	5,070,000	
21	118	21/08/2019	Thanh toán tiền vé máy bay cho Ông Phan Xuân Dũng từ ngày 13/8/2019 đến 16/8/2019	3,800,000	
22	118	21/08/2019	Thanh toán tiền viếng	1,000,000	
23	161	23/10/2019	Thanh toán tiền phòng ngủ cho đoàn công tác của Bộ TT&TT (01 phòng x 900.000); 06 phòng x 700.00)	5,100,000	
24	168	12/11/2019	Thanh toán tiền hoa viếng	2,000,000	
25	168	12/11/2019	Thanh toán tiền quà cho Bon kết nghĩa	15,000,000	
26	69	12/11/2019	Thanh toán tiền hoa viếng	1,000,000	
27	69	12/11/2019	Thanh toán tiền hỗ trợ Nguyễn Đăng Huy	3,000,000	
28	69	12/11/2019	Thanh toán tiền tổ chức ngày 08/3	3,000,000	
29			Thanh toán tiền cước phí My TV năm 2018, năm 2019 cho phòng Phó Giám đốc	4,567,200	
			Tổng cộng	102,427,200	

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
THANH TRA TỈNH

Phụ lục số 08
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG TỔNG HỢP CÁC KHOẢN CHI THANH TOÁN VƯỢT ĐỊNH MỨC
Ban hành kèm theo Kết luận số 192/KL-TTr ngày 21/8/2020 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông

STT	Chứng từ		Nội dung thực hiện	Số tiền	Định mức	Chênh lệch
	Số	Ngày tháng				
1	151	28/10/2019	Thanh toán tiền thù lao Hội nghị tập huấn về Hội nhập quốc tế (Phó Vụ trưởng - 01 buổi)	2,000,000	1,400,000	600,000
			Tổng cộng	2,000,000	1,400,000	600,000

BẢNG KÊ SỔ HỒ SƠ TRỄ HẠN CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
Ban hành kèm theo Kết luận số 192/KL-TTTr ngày 21/8/2020 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông

STT	Số hồ sơ	Ngày tiếp nhận	Hạn xử lý	Ngày có kết quả	Thời gian trễ hạn	Tổ chức/	Bộ phận/
						Cá nhân nộp hồ sơ	đang xử lý
Năm 2018							
1	61000118010006	30/1/2018	27/2/2018	2/3/2018	Trễ hạn 3 ngày.	HUYỆN ỦY CƯ JUT	Bộ phận TN&TKQ lĩnh vực TT&TT - Trung tâm HCC
2	61000118020011	28/2/2018	7/3/2018	20/3/2018	Trễ hạn 9 ngày.	TRUNG TÂM TBVP THUẬN VIỆT	Bộ phận TN&TKQ lĩnh vực TT&TT - Trung tâm HCC
3	61000118030039	26/3/2018	29/3/2018	30/3/2018	Trễ hạn 1 ngày.	TRẦN ĐĂNG NINH	Bộ phận TN&TKQ lĩnh vực TT&TT - Trung tâm HCC
4	61000118050060	3/5/2018	4/5/2018	7/5/2018	Trễ hạn 1 ngày.	LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH ĐẮK NÔNG	Bộ phận TN&TKQ lĩnh vực TT&TT - Trung tâm HCC
5	610001181000141	17/10/2018	7/11/2018	12/11/2018	Trễ hạn 3 ngày.	TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TỈNH ĐẮK NÔNG	Bộ phận TN&TKQ lĩnh vực TT&TT - Trung tâm HCC
6	610001181000142	17/10/2018	7/11/2018	12/11/2018	Trễ hạn 3 ngày.	TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TỈNH ĐẮK NÔNG	Bộ phận TN&TKQ lĩnh vực TT&TT - Trung tâm HCC
7	610001181000143	17/10/2018	7/11/2018	12/11/2018	Trễ hạn 3 ngày.	TRUNG TÂM TRỢ GIÚP PHÁP LÝ TỈNH ĐẮK NÔNG	Bộ phận TN&TKQ lĩnh vực TT&TT - Trung tâm HCC
8	610001181000151	29/10/2018	29/10/2018	30/10/2018	Trễ hạn 1 ngày.	SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH ĐẮK NÔNG	Bộ phận TN&TKQ lĩnh vực TT&TT - Trung tâm HCC

STT	Số hồ sơ	Ngày tiếp nhận	Hạn xử lý	Ngày có kết quả	Thời gian trễ hạn	Tổ chức/	Bộ phận/
						Cá nhân nộp hồ sơ	đang xử lý
Năm 2019							
1	610001190800093	12/8/2019	19/8/2019	6/9/2019	Trễ hạn 13 ngày.	NGUYỄN MINH TÀI	Bộ phận TN&TKQ lĩnh vực TT&TT - Trung tâm HCC
2	610001190800092	12/8/2019	19/8/2019	6/9/2019	Trễ hạn 13 ngày.	CỬA HÀNG NAM ANH	Bộ phận TN&TKQ lĩnh vực TT&TT - Trung tâm HCC
3	610001190800091	12/8/2019	19/8/2019	6/9/2019	Trễ hạn 13 ngày.	CÔNG TY TNHH MTV PHAN SANH ĐẮK NÔNG	Bộ phận TN&TKQ lĩnh vực TT&TT - Trung tâm HCC
4	610001190500039	27/5/2019	17/6/2019	18/6/2019	Trễ hạn 1 ngày.	SỞ NỘI VỤ TỈNH ĐẮK NÔNG	Bộ phận TN&TKQ lĩnh vực TT&TT - Trung tâm HCC
5	610001190100005	23/1/2019	20/2/2019	25/2/2019	Trễ hạn 3 ngày.	SỞ VH, TT & DL TỈNH ĐẮK NÔNG	Bộ phận TN&TKQ lĩnh vực TT&TT - Trung tâm HCC
6	610001190100004	22/1/2019	19/2/2019	21/2/2019	Trễ hạn 2 ngày.	TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG ĐẮK NÔNG	Bộ phận TN&TKQ lĩnh vực TT&TT - Trung tâm HCC

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

BẢNG TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KÊ KHAI TÀI SẢN NĂM 2018
Ban hành kèm theo Kết luận số 192/KL-TTr ngày 21/8/2020 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông

STT	Danh sách	Chức vụ	Phòng ban	Nội dung
1	Châu Ngọc Ba	P. Giám đốc Sở	Ban Giám đốc	Người nhận bản kê khai không ký vào từng trang của bản kê khai; không ghi ngày nhận bản kê khai tài sản, thu nhập. Người kê khai không kê khai biến động tổng thu nhập tại mục 9 phần III Giải trình sự biến động của tài sản, thu nhập
2	Trần Văn Nam	P. Giám đốc Sở	Ban Giám đốc	Người nhận kê khai không ký từng trang; không ghi ngày nhận bản kê khai; Người kê khai không giải trình cụ thể số tiền biến động tổng thu nhập tại mục 9 phần III bản kê khai; kê khai thu nhập từ hoạt động cho thuê mặt bằng tuy nhiên tại phần kê khai đất ở không kê khai thông tin mục đích sử dụng đất là cho thuê
3	Phạm Đức Lộc	P. Giám đốc Sở	Ban Giám đốc	Người nhận kê khai không ký ở từng trang; Người kê khai tự ý thay đổi các nội dung trong mẫu tại mục III giải trình sự biến động; không kê khai giá trị đất ở; không kê khai biến động tổng thu nhập tại mục 8 phần III; giá trị nhà ở không kê khai giá trị sửa chữa nhà 500 triệu đã kê khai giải trình vay, nợ ngân hàng.
4	Đoàn Ngọc Vinh	P. Giám đốc Sở	Ban Giám đốc	Người nhận kê khai không ký ở từng trang. Người kê khai không kê khai địa chỉ nhà ở đã xây dựng; không kê khai các khoản nợ tại mục 8 bản kê khai (giải trình kê khai nợ 300 triệu); kê khai sai giải trình biến động của đất ở; không kê giải trình sự biến động thu nhập tại mục 9 phần III bản kê khai)
5	Tô Vĩnh Tường	Chánh Văn phòng	Văn phòng Sở	Người nhận bản kê khai không ký vào từng trang của Bản kê khai. Người kê khai chậm hoàn thành, chậm nộp bản kê khai (12/2/2019); kê khai sai phần giải trình biến động tài sản tại mục 1 phần III; không kê khai chính xác nguồn tài chính để xây dựng 01 công trình cấp 4 cho thuê giá trị 500 triệu đồng (tổng thu nhập 280.000.000 đồng trong khi không kê khai tiền có tổng giá trị quy đổi trên 50.000.000 đồng; không kê khai các khoản nợ quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên)

STT	Danh sách	Chức vụ	Phòng ban	Nội dung
6	Nguyễn Thị Hoa	P Chánh T.Tra	Thanh Tra	Người nhận bản kê khai không ký ở trang 01, trang 03; không kê khai thông tin hiện trạng sử dụng của công trình xây dựng khác (phòng trọ, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Mảnh thứ 2 địa chỉ số 12 đường Y Nuê, P Nghĩa Trung (đã xây nhà ở); kê khai giải trình biến động của tổng thu nhập năm trước nhưng lại kê tổng thu nhập trong năm
7	Lý Thương	Chuyên viên	Văn phòng Sở	Người nhận bản kê khai không ký vào từng trang của bản kê khai, không ghi ngày nhận bản kê khai; Người kê khai không ghi ngày hoàn thành bản kê khai; kê khai thông tin nhà ở nhưng không kê khai đất ở tại TDP 1, thị trấn Đắk Mil; kê khai giải trình biến động tổng thu nhập so với năm trước nhưng lại kê khai tổng thu nhập.
8	Nguyễn Thị Tố Lan	Văn thư	Văn phòng Sở	Người nhận bản kê khai không ký vào từng trang của bản kê khai. Người kê khai không kê khai địa chỉ nhà ở thứ nhất; không kê khai giá trị biến động tổng thu nhập tại mục 9 phần III bản kê khai
9	Nguyễn Đăng Huy	Trưởng Phòng	P Bưu Chính VT	Người nhận kê khai không ký từng trang bản kê khai. Người kê khai không kê khai nghề nghiệp của vợ; kê khai nhà ở thứ nhất thiếu thông tin Giấy chứng nhận quyền sở hữu (ghi có); không kê khai đất ở đã xây nhà tại địa chỉ Tổ 1, Nghĩa Thành, Gia Nghĩa; không kê khai giải trình biến động của tài sản, thu nhập; kê khai tổng thu nhập trong năm 100 triệu (không rõ nghề nghiệp của vợ nên không xác định được là thu nhập của hộ gia đình hay của cá nhân người kê khai)
10	Đinh Ngọc Thành	CV	Thanh Tra	Người nhận bản kê khai không ký từng trang. Người kê khai kê khai nhà ở thứ nhất nhưng không kê khai đất ở. Kê khai sai phần giải trình biến động của tài sản, thu nhập (không tách riêng biến động về nhà ở và thu nhập; không kê khai biến động của thu nhập mà kê khai tổng thu nhập tại Phần III Bản kê khai)
11	Ngô Văn Đức	Trưởng Phòng	CNTT	Người nhận bản kê khai không ký vào từng trang của Bản kê khai; Người kê khai chậm nộp bản kê khai (16/7/2019); không kê khai chức vụ, cơ quan công tác của vợ; không kê khai giải trình biến động các khoản nợ tại mục 8 phần III và tổng thu nhập trong năm quy đổi thành tiền Việt Nam tại mục 9 phần III.

STT	Danh sách	Chức vụ	Phòng ban	Nội dung
12	Nguyễn Xuân Hội	Trưởng Phòng	Kế Hoạch TC	Người kê khai tài sản không ghi ngày kê khai, không kê khai nghề nghiệp của vợ; không ghi ngày hoàn thành bản kê khai; không kê khai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; tự ý thay đổi các nội dung trong mẫu kê khai tại mục III giải trình sự biến động, kê khai sai thu nhập trong năm của cá nhân (kê khai 80.000.000 đồng thấp hơn số tính thực tế thu nhập (hệ số lương 4,98) theo bảng lương năm 2018); kê khai sai giải trình biến động tổng thu nhập trong năm tại mục III bản kê khai (kê khai tổng thu nhập trong năm của 02 vợ, chồng)
13	Nguyễn Phụng	Trưởng Phòng	Báo Chí XB	Chưa thực hiện kê khai tài sản theo Hướng dẫn của Sở TT&TT (Sở có văn bản hướng dẫn ngày 13/11/2018 nhưng bản kê khai đã hoàn thành ngày 14/6/2018) Tại bản kê khai ngày 14/6/2018, người nhận kê khai không ký từng trang; Người kê khai không kê khai đất ở tại địa chỉ xây nhà tại Tổ 3, phường Nghĩa Thành; không kê khai 02 thửa đất tăng thêm do tách thửa đã kê khai tại phần III giải trình sự biến động kê khai; kê khai sai giải trình biến động của tổng thu nhập (kê khai tổng thu nhập năm 2018 tăng 100 triệu, thực tế kê khai thu nhập năm 2018 là 1.510.000.000 đồng, kê khai tại bản thu nhập năm 2017 là 720.000.000 đồng)
14	Nông T Như Trang	P Trưởng Phòng	Báo Chí XB	Người nhận kê khai không ký từng trang; Người kê khai tự ý thay đổi các nội dung trong mẫu tại Mục III. Không ghi cụ thể biến động tổng thu nhập so với năm trước tại Mục III Giải trình sự biến động.
15	Quách Công Ban	Chánh Thanh Tra	Thanh Tra	Người nhận bản kê khai không ký vào từng trang của bản kê khai; không ghi ngày nhận bản kê khai, ký nhận bản kê khai là bản photo. Người kê khai chậm hoàn thành bản kê khai (20/01/2019); không kê khai đầy đủ nội dung thông tin của con thứ hai; không kê khai đầy đủ thông tin nhà ở; không kê đất đã xây nhà tại địa chỉ Tổ 2, Phường Nghĩa Phú; kê khai sai thông tin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở (kê khai của bố mẹ đẻ); không kê khai giải trình biến động tổng thu nhập trong năm tại Mục 9 Phần III Bản kê khai
16	Hoàng Thị Luyến	Phó Chánh VP	Văn phòng Sở	Người nhận bản kê khai không ký vào từng trang của Bản kê khai; không ghi rõ ngày nhận bản kê khai (T3/2019); Người kê khai không kê khai địa chỉ nhà ở; không kê khai thu nhập trong năm của chồng (kê khai tổng thu nhập là 78.000.000 đồng; chồng hiện giữ chức vụ Thiếu tá – TL Kế hoạch tổng hợp Sở Chỉ huy bộ đội biên phòng tỉnh); không kê khai giải trình biến động tổng thu nhập tại mục 9 phần III

STT	Danh sách	Chức vụ	Phòng ban	Nội dung
17	Đoàn Ngọc Lộc	Giám đốc	Trung Tâm CNTT&TT	Người nhận kê khai không ký nhận ở từng trang. Người nhận kê khai không ghi ngày; kê khai sai thông tin nhà ở, đất (người kê khai ghi không tăng); không kê khai xe máy SH trên 50 triệu đã kê khai tại bản kê khai năm 2017; kê khai sai giải trình biến động tổng thu nhập tại mục 9 phần III (người kê khai ghi tổng thu nhập trong năm)
18	Nguyễn Thế Vinh	Phó Giám Đốc	Trung Tâm CNTT&TT	Người nhận kê khai không ký nhận ở từng trang. Người kê khai không kê khai đất ở tại địa chỉ xây nhà TDP 3, phường Nghĩa Tân, thị xã Gia Nghĩa; không kê khai giá trị ô tô tại mục 4 bản kê khai; không kê khai giải trình biến động khoản nợ và tổng thu nhập tại mục III bản kê khai.
19	Lê Tấn Quy	Cán sự	Trung Tâm CNTT&TT	Người nhận bản kê khai tài sản không ký vào từng trang của Bản kê khai. Người kê khai tự ý thay đổi các nội dung quy định trong mẫu tại phần III Giải trình sự biến động của tài sản, thu nhập; kê
20	Phan Thị Thu	Kế toán	Trung Tâm CNTT&TT	Người nhận kê khai không ký vào từng trang bản kê khai; không ghi ngày nhận bản kê khai tài sản, thu nhập. Người kê khai chậm hoàn thành bản kê khai (07/3/2019), chậm nộp bản kê khai; tự ý thay đổi các nội dung quy định trong mẫu tại phần III giải trình sự biến động của tài sản, thu nhập; không kê khai biến động tổng thu nhập
21	Nguyễn Thuý Lê	Chuyên viên	Trung Tâm CNTT&TT	Người nhận bản kê khai không ký vào từng trang của Bản kê khai; Người kê khai chậm hoàn thành (11/6/2019), nộp bản kê khai (22/6/2019) theo quy định; không kê khai địa chỉ nhà ở; không kê khai giải trình biến động tài sản, thu nhập

UBND TỈNH ĐẮK NÔNG
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC ĐỐI TƯỢNG PHẢI KÊ KHAI TÀI SẢN

Ban hành kèm theo Kết luận số 192/KL-TTr ngày 21/8/2020 của Thanh tra tỉnh Đắk Nông

STT	Danh sách	Chức vụ	Phòng ban	Nội dung
1	Phan Xuân Dũng	Chuyên viên	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến xây dựng dự toán thu chi ngân sách, các chương trình đầu tư công, đầu tư xây dựng cơ bản... quy định tại Mục 4 phần II Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP
2	Võ Thị Hồng Thuận	Chuyên viên	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến xây dựng dự toán thu chi ngân sách, các chương trình đầu tư công, đầu tư xây dựng cơ bản... quy định tại Mục 4 phần II Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP
3	Nguyễn Minh Đức	Chuyên viên	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến xây dựng dự toán thu chi ngân sách, các chương trình đầu tư công, đầu tư xây dựng cơ bản... quy định tại Mục 4 phần II Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP
4	Phan Xuân Long	Chuyên viên	Phòng Thanh tra	Công chức phòng Thanh tra thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định tại Mục 4 XVIII Phụ lục 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP.
5	Nguyễn Thị Thanh Hương	Chuyên viên	Phòng Thanh tra	Công chức phòng Thanh tra thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định tại Mục 4 XVIII Phụ lục 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP.
6	Lường Thị Tuyết Lê	Chuyên viên	Phòng Báo chí - xuất bản	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, truyền hình quy định tại Mục 1 Mục 3 phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP
7	Tô Tấn Nhân	Chuyên viên	Phòng Báo chí - xuất bản	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, truyền hình quy định tại Mục 1 Mục 3 phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP
8	Nguyễn Thị Hoa	Chuyên viên	Phòng Báo chí - xuất bản	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực báo chí, xuất bản, truyền hình quy định tại Mục 1 Mục 3 phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP
9	Lê Thị Lý	Chuyên viên	Phòng Bưu chính - Viễn thông	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông quy định tại Mục 1 phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP

STT	Danh sách	Chức vụ	Phòng ban	Nội dung
10	Nguyễn Việt Cường	Chuyên viên	Phòng Bưu chính – Viễn thông	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông quy định tại Mục 1 phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP
11	Phạm Hữu Tình	Chuyên viên	Phòng Bưu chính – Viễn thông	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông quy định tại Mục 1 phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP
12	Hoàng Thị Liên	Chuyên viên	Phòng Công nghệ Thông tin	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến phân bổ, thẩm định, quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định tại Mục 4 Phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP.
13	Nguyễn Quốc Bảo	Chuyên viên	Phòng Công nghệ Thông tin	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến phân bổ, thẩm định, quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định tại Mục 4 Phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP.
14	Nguyễn Trung Quý	Chuyên viên	Phòng Công nghệ Thông tin	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến phân bổ, thẩm định, quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định tại Mục 4 Phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP.
15	Trần Văn Đại	Chuyên viên	Từ T1-T10/2018 công tác tại phòng thanh tra; từ tháng 10/2018 công tác tại phòng Công nghệ thông tin	Công chức phòng Thanh tra thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định tại Mục 4 XVIII Phụ lục 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP; tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến phân bổ, thẩm định, quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định tại Mục 4 Phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP.
16	Nguyễn Mạnh Hà	Cán sự	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông quy định tại Mục 4 Phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP
17	Hoàng Văn Tuấn	Chuyên viên	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông quy định tại Mục 4 Phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP

STT	Danh sách	Chức vụ	Phòng ban	Nội dung
10	Nguyễn Việt Cường	Chuyên viên	Phòng Bưu chính – Viễn thông	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông quy định tại Mục 1 phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP
11	Phạm Hữu Tình	Chuyên viên	Phòng Bưu chính – Viễn thông	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông quy định tại Mục 1 phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP
12	Hoàng Thị Liên	Chuyên viên	Phòng Công nghệ Thông tin	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến phân bổ, thẩm định, quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định tại Mục 4 Phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP.
13	Nguyễn Quốc Bảo	Chuyên viên	Phòng Công nghệ Thông tin	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến phân bổ, thẩm định, quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định tại Mục 4 Phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP.
14	Nguyễn Trung Quý	Chuyên viên	Phòng Công nghệ Thông tin	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến phân bổ, thẩm định, quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định tại Mục 4 Phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP.
15	Trần Văn Đại	Chuyên viên	Từ T1-T10/2018 công tác tại phòng thanh tra; từ tháng 10/2018 công tác tại phòng Công nghệ thông tin	Công chức phòng Thanh tra thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành theo quy định tại Mục 4 XVIII Phụ lục 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP; tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến phân bổ, thẩm định, quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông theo quy định tại Mục 4 Phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP.
16	Nguyễn Mạnh Hà	Cán sự	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông quy định tại Mục 4 Phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP
17	Hoàng Văn Tuấn	Chuyên viên	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	Tiếp xúc và giải quyết công việc liên quan đến quản lý các dự án, đề án thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin và truyền thông quy định tại Mục 4 Phần VIII Phụ lục số 1 Thông tư 08/2013/TT-TTCP